

BỊ GIAM LỎNG TRONG THÀNH PHỐ: Một cuộc khảo sát hoạt động buôn bán chim ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÁNG 9 NĂM 2017

*James A. Eaton, Minh Đ. T. Nguyễn, Madelon Willemsen, Jessica Lee và
Serene C. L. Chng*





TRAFFIC REPORT

TRAFFIC works closely with its founding organizations, IUCN and WWF, making a critical contribution to achievement of their conservation goals through a unique partnership.

Reproduction of material appearing in this report requires written permission from the publisher.

The designations of geographical entities in this publication, and the presentation of the material, do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of TRAFFIC or its supporting organizations concerning the legal status of any country, territory, or area, or of its authorities, or concerning the delimitation of its frontiers or boundaries.

The views of the authors expressed in this publication are those of the writers and do not necessarily reflect those of TRAFFIC, WWF or IUCN.

Published by TRAFFIC.
Southeast Asia Regional Office
Suite 12A-01, Level 12A, Tower 1,
Wisma AmFirst,
Jalan Stadium SS 7/15,
47301 Kelana Jaya,
Selangor, Malaysia
Telephone : (603) 7880 3940
Fax : (603) 7882 0171

Copyright of material published in this report is vested in TRAFFIC.

© TRAFFIC International 2017.

ISBN no: 978-983-3393-79-4

UK Registered Charity No. 1076722.

Suggested citation: Eaton, J.A., Nguyen, M.D.T., Willemsen, M., Lee, J., and Chng, S.C.L. (2017).

Caged in the city: An inventory of birds for sale in Ha Noi and Ho Chi Minh City, Viet Nam.

TRAFFIC, Southeast Asia Regional Office,
Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.

Front cover photograph: Chim bị bán rong ở đằng sau một chiếc xe máy tại Hà Nội

Credit: ©Alisa Blee/TRAFFIC

BỊ GIAM LỎNG TRONG THÀNH PHỐ: MỘT CUỘC KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN CHIM Ở HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

*James A. Eaton, Minh Đ. T. Nguyễn, Madelon Willemsen,
Jessica Lee và Serene C. L. Chng*



Chim bị bán rong ở đằng sau một chiếc xe máy tại Hà Nội

Wildlife Reserves Singapore Group



Wildlife Reserves Singapore
Conservation Fund



© James Eaton/IRAFPC

Đuôi cụt bụng vàng *Hydrornis elliotii*

MỤC LỤC

Thuật ngữ và Từ viết tắt	iv
Lời cảm ơn	iv
Tóm tắt báo cáo	v
Giới thiệu	1
Đánh giá về mặt luật pháp	2
Phương pháp luận	5
Kết quả và Quan sát	6
Thảo luận	16
Các loài cần được quan tâm	19
Kết luận và Khuyến nghị	29
Tài liệu tham khảo	31
Phụ lục	33

THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Nuôi sinh sản	Con cái được sinh ra trong môi trường có kiểm soát nơi mà bố mẹ chúng giao phối trong môi trường nuôi nhốt và có kiểm soát. Đồng thời, nguồn bố mẹ đảm bảo tuân thủ các điều khoản của Công ước CITES và các luật quốc gia liên quan, không làm tổn hại đến sự tồn tại của loài trong tự nhiên, và được duy trì mà không có sự giới thiệu các mẫu vật từ tự nhiên.
CITES	Công ước về Buôn bán Quốc tế các loài Động thực vật hoang dã nguy cấp
EN	Nguy cấp
FPD	Cục/Chi cục Kiểm lâm
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
NT	Sắp bị đe dọa
Chăn nuôi	Nuôi một loài mà trứng hoặc con non được lấy từ tự nhiên, trong môi trường nuôi nhốt, có kiểm soát.
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam/ Đồng
VU	Sẽ nguy cấp

LỜI CẢM ƠN

Xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới ông Chris R. Shepherd, ông Douglas Hendrie, ông Jonathan Eames, ông Simon Mahood, ông Richard Thomas, và bà Thomasina Oldfield cho những ý kiến đóng góp chuyên môn từ những bản thảo ban đầu của báo cáo này. Chúng tôi cũng vô cùng biết ơn Quỹ Bảo tồn hoang dã Singapore đã tài trợ cho nghiên cứu này.

TÓM TẮT BÁO CÁO

Việt Nam là một điểm ưu tiên bảo tồn toàn cầu với 48 loài chim hiện đang bị đe dọa và số lượng các loài chim đặc hữu (11) lớn nhất tại lục địa Đông Nam Á. Nguyên nhân dẫn đến việc nhiều loài chim bị đe dọa là do săn bắn một cách không bền vững để phục vụ cho buôn bán. Các nghiên cứu được tiến hành vào đầu những năm 90 chỉ ra rằng tình trạng thực thi pháp luật lỏng lẻo và luật pháp lỗi thời đã dẫn đến việc nhiều loài được pháp luật bảo vệ bị buôn bán công khai trên đường phố và nhiều loài khác thì bị buôn bán với số lượng lớn. Không có nhiều thông tin về tình hình buôn bán chim tại Việt Nam hiện nay do nghiên cứu gần nhất đã được tiến hành từ năm 2008. Để khắc phục khoảng trống về kiến thức kể trên, TRAFFIC đã tiến hành một khảo sát các thị trường buôn bán chim tại hai thành phố chính của Việt Nam là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM).

Báo cáo này phản ánh tình hình buôn bán chim quy mô lớn thông qua kết quả ghi nhận được từ một cuộc khảo sát đầy đủ các cửa hàng buôn bán chim ở Hà Nội và TP. HCM ở Việt Nam. Khảo sát được tiến hành trong ba ngày vào tháng 4/2016. Qua đó, ghi nhận 8047 cá thể chim thuộc 115 loài. Tiếp theo khảo sát thị trường khác của TRAFFIC được tiến hành kể từ năm 2014 – hơn 45 000 cá thể chim được ghi nhận tại các chợ chim lớn ở năm thành phố của Java, Indonesia, hơn 14 000 cá thể chim tại các cửa hàng bán thú nuôi tại Singapore và hơn 1000 cá thể chim tại chợ Chatuchack, Thái Lan, con số này một lần nữa nhấn mạnh nạn khai thác chim hoang dã khắp đang diễn ra khắp Đông Nam Á.

Tương tự như tại Indonesia, các loài bản địa chiếm đa số trên thị trường buôn bán chim tại Việt Nam với 99% cá thể được ghi nhận là cá thể thuộc các loài bản địa. 90% các loài được ghi nhận cũng là loài bản địa. Theo khảo sát, Di đà *Lonchura punctulata* (21%) and Chèo mào *Pycnonotus jocosus* (15%) là hai loài có số lượng cá thể bị bày bán nhiều nhất với tổng cộng gần 3000 cá thể.

Trong số các loài bản địa được ghi nhận, chỉ 10% tổng số cá thể được bảo vệ bởi luật pháp quốc gia. Trong đó bao gồm tất cả bốn loài Vẹt bản địa (chiếm 6% tổng số chim ghi nhận được) bị cấm khai thác vì mục đích thương mại theo Nghị định 32/2006/ND-CP về quản lý các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Tuy nhiên, bốn loài này vẫn bị bày bán với số lượng lớn dẫn đến suy giảm nghiêm trọng số lượng quần thể.

Trong số các loài bản địa được ghi nhận, 90% tổng số cá thể (85% loài là loài bản địa) không được bảo vệ bởi luật pháp quốc gia. Tuy nhiên, nhiều loài bản địa hiện đang bị đe dọa nghiêm trọng do buôn bán ở mức độ lớn và cần được xem xét đưa vào danh sách loài được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Không có quy định quản lý buôn bán đối với chín trong số 10 loài có số lượng cá thể bị bày bán nhiều nhất (74% các thể chim bị bày bán), nghĩa là việc buôn bán đang diễn ra mà không bị kiểm duyệt. Trong các loài mà khảo sát ghi nhận được, có bảy loài được *Chiến lược Bảo tồn các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ của Đông Nam Á* xếp vào dạng đang bị đe dọa do buôn bán trong khu vực. Chiến lược này hiện tập trung vào 28 loài chim hót thuộc Bộ Sẻ tại vùng Sunda mở rộng. Tuy nhiên, nó cũng phù hợp với những kết quả khảo sát tại Việt Nam. Điều này nêu bật việc các loài, bao gồm phân loài bản địa, thường xuyên bị buôn bán khắp khu vực là giống nhau. Có khả năng xảy ra hoạt động buôn bán xuyên biên giới để thỏa mãn nhu cầu, do đó, cần xem xét việc này như một nội dung quan trọng trong hành động bảo tồn cấp khu vực.

Khảo sát cũng ghi nhận ba loài bị đe dọa toàn cầu theo Sách đỏ IUCN bao gồm một loài từ Nam Mỹ là Vẹt đuôi dài mặt trời *Aratinga solstitialis* thuộc diện Nguy cấp (1 cá thể), và hai loài đặc hữu của Indonesia đều thuộc diện Sẻ nguy cấp là Sẻ Java *Lonchura oryzivora* (24 cá thể) và Vẹt lú lo *Lorius garrulus* (2 cá thể). Sáu loài được ghi nhận khác cũng thuộc diện Sẻ bị đe dọa.

Khảo sát này cho thấy số lượng loài và cá thể chim bị buôn bán đã tăng so với các khảo sát khác vào năm 1991, 1998, 2001 and 2008. Ngoài ra, mức độ phổ biến của các loài chim hót có dấu hiệu tăng, có thể do sự thúc đẩy của những cuộc thi chim hót, một hoạt động phổ biến trên toàn khu vực.

Tương tự như các kết quả khảo sát thị trường khác tại Đông Nam Á, dựa vào tình trạng và hành vi của các cá thể chim quan sát được, đa số chim thuộc các loài bản địa đều bị nghi ngờ đã bị bắt trực tiếp từ tự nhiên. Đối với một số loài nhất định, số lượng lớn chim chưa trưởng thành được ghi nhận cho thấy dấu hiệu nuôi sinh sản hoặc nhiều khả năng là chăn nuôi (trứng hoặc con non được lấy từ các tổ ở vị trí dễ tiếp cận ngoài tự nhiên rồi nuôi để bán). Điều này, cùng với số lượng lớn chim bị buôn bán tại chỉ hai thành phố cho thấy sự cần thiết phải tăng cường giám sát, đặc biệt là áp dụng một hệ thống quản lý nhằm đảm bảo buôn bán chim hoang dã không tác động tiêu cực lên các quần thể ngoài tự nhiên.

Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, sẽ mở rộng phạm vi bảo vệ theo luật hình sự đối với một số loài. Tuy nhiên cần thực hiện hiệu quả hơn nữa hoạt động thực thi pháp luật chống buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã tại Việt Nam. Điều này hiện đang bị cản trở bởi tình trạng thiếu kỹ năng nhận dạng loài của các cán bộ thực thi pháp luật tại Việt Nam. Bên cạnh đó, một thách thức mới cho các cán bộ thực thi pháp luật là sự gia tăng của buôn bán trực tuyến, phức tạp và khó kiểm soát hơn nhiều so với buôn bán công khai tại các cửa hàng, cửa hiệu.

Dựa vào các kết quả khảo sát và căn cứ theo Chiến lược Bảo tồn các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ của Đông Nam Á, TRAFFIC có các khuyến nghị như sau:

Luật pháp và thực thi luật

- Chính phủ Việt Nam được kêu gọi tăng cường hệ thống luật pháp hiện hành để bổ sung các phương tiện giám sát và điều chỉnh việc khai thác và buôn bán các loài bị bắt từ tự nhiên, đảm bảo không tác động tiêu cực lên sự tồn tại của các loài này. Hiện nay chỉ có các loài chim liệt kê trong Nhóm IB và IIB của Nghị định 32 nhận được sự bảo vệ liên quan quá trình khai thác và buôn bán thương mại – chỉ 10% cá thể chim thuộc loài bản địa được khảo sát ghi nhận thuộc diện này.
- Chính phủ Việt Nam được kêu gọi hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia để cập nhật danh sách các loài được bảo vệ (và cơ chế quản lý) theo Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, bổ sung các loài bị đe dọa do buôn bán tại Việt Nam, theo Sách đỏ IUCN, ví dụ như các loài chim săn mồi, loài chim Họa Mi *Garrulax canorus*, Kim Oanh mỏ đỏ *Leiothrix lutea*, Chích chòe lửa *Copsychus malabaricus*, Chào mào, các loài đặc hữu có vùng phân bố hẹp, và các loài được Danh lục đỏ IUCN đánh giá là đang bị đe dọa. Hoạt động này nên cân nhắc những mối đe dọa trong nước đối với các loài chim. Đồng thời nên được sử dụng và cập nhật để đóng góp vào quá trình xây dựng các Phụ lục CITES và Sách đỏ IUCN. Khi luật pháp đã được củng cố và các cơ chế quản lý đã được đưa ra, chính phủ Việt Nam được kêu gọi giám sát và thực thi pháp luật hiệu quả tại các địa điểm bán chim; khi xảy ra vi phạm, cần đảm bảo các hình phạt mang đủ tính răn đe.
- Các cục/vụ/chi cục/ban ngành liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), bao gồm Tổng cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm, và các bên liên quan khác như Ủy ban nhân dân địa phương, được khuyến nghị củng cố khung chính sách về cấp phép và giấy chứng nhận cho các cơ sở nuôi động vật hoang dã thông thường – Thông tư 47 – để bao quát tất cả các loài chim hoang dã và kèm theo một cơ chế giám sát các cơ sở nuôi sinh sản đã được cấp phép.

- Cần thiết phải xây dựng năng lực cho các cơ quan thực thi pháp luật vì các cơ quan này báo cáo việc thiếu những kỹ năng nhận dạng loài để phân biệt giữa các loài chim phổ biến và các loài bị đe dọa. Các cơ quan thực thi pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn là Cục Kiểm lâm (Bộ NN&PTNT), Hải quan (Bộ Tài chính) và Cảnh sát Môi trường (Bộ Công An). Đội ngũ chuyên gia trong nước về các loài hoang dã, các tổ chức phi chính phủ về bảo tồn, như TRAFFIC có thể cung cấp các công cụ để nhận dạng các loài thường xuyên bị buôn bán, các tập huấn và hỗ trợ có liên quan.

Giám sát

- Để có được cái nhìn toàn diện về loài và số lượng loài bị buôn bán, việc tiến hành các cuộc khảo sát tổng thể là rất quan trọng. Tuy nhiên, các khảo sát này khó có thể tiến hành một cách thường xuyên đều đặn. Vì vậy, chỉ nên tiến hành giám sát đều đặn một số loài ưu tiên và chỉ thị trong một thời gian nhất định. Đây không chỉ là cách hiệu quả để giám sát tình trạng bảo tồn của các loài quan trọng cần được quan tâm mà còn có ý nghĩa trong việc phát hiện các động lực thị trường, ưu tiên các hành động quản lý hoặc các quy định và hình thành cơ sở bằng chứng để đưa ra các quyết định trên dựa trên thông tin về tình hình buôn bán. Vì vậy, các tổ chức phi chính phủ và các nhà nghiên cứu được khuyến nghị nên tiếp tục giám sát thị trường buôn bán các loài hoang dã, và sử dụng các thông tin được ghi nhận để hỗ trợ các nỗ lực thực thi pháp luật và *Chiến lược Bảo tồn các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ của Đông Nam Á*.
- Số liệu về giá cả và nguồn gốc của các loài chim (bắt từ tự nhiên hay nuôi sinh sản) cũng nên được ghi nhận, nếu có thể, nhằm hiểu rõ hơn về các xu hướng và động lực buôn bán để cung cấp cho các hành động bảo tồn. Ở những nơi liên quan, và nếu có thể, các cá thể chim nên được ghi nhận đến cấp độ cận loài nhằm góp phần cho các đơn vị bảo tồn, cập nhật dữ liệu loài, và xác định được khu vực nguồn gốc của chúng. Ví dụ như Vành khuyên *Zosterops sp.* có khả năng đang đối diện với nhiều thay đổi về loài; việc giám sát ở cấp độ phân loài sẽ giúp đánh giá những đe dọa mà mỗi đơn vị bảo tồn gặp phải
- Lực lượng hải quan, kiểm dịch và các cán bộ tại cửa khẩu/cảng được khuyến khích tăng cường cảnh giác trong việc giám sát và phát hiện buôn bán xuyên biên giới tại các cửa khẩu chính và đường tiểu ngạch, đối với cả việc nhập khẩu và xuất khẩu.

Giảm nhu cầu tiêu dùng

- Cần tiến hành khảo sát về thị trường tiêu dùng để hiểu về động cơ và thực tế mua bán chim cảnh trên thị trường, qua đó cung cấp thông tin cho hoạt động nâng cao nhận thức và xây dựng thông điệp thay đổi hành vi của người tiêu dùng các loài chim có nguồn gốc bất hợp pháp và/hoặc không bền vững.

GIỚI THIỆU

Vai trò của Việt Nam trong buôn bán bất hợp pháp và không bền vững các loài hoang dã đã được ghi nhận đầy đủ (ví dụ Drury, 2011; Ngọc và Wyatt, 2013; Shairp và cộng sự, 2016). Các nghiên cứu về hoạt động buôn bán chim tại đây bao gồm một số khảo sát được tiến hành trong vòng vài thập kỷ vừa qua đã ghi nhận một sự gia tăng đáng kể việc buôn bán các loài chim sống, cụ thể là tại các thành phố lớn. Vào năm 1991, Eames đã khảo sát chim tại chợ Cầu Mống, TP. HCM (Eames, 1991) và, từ 1991 đến 1997, Craik đã ghi chép những điều quan sát được tại các chợ chim Lê Hồng Phong và Thuận Kiều, cũng như các cửa hàng độc lập và những người bán (chim) rong tại TP. HCM, sau khi chợ Cầu Mống bị đóng cửa năm 1996 (Craik, 1998). Từ tháng 12/1992 đến tháng 5/1993, một nghiên cứu toàn vùng cho các loài không thuộc Công ước CITES đã được tiến hành tại Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và Nha Trang (Nash, 1993). Các loài chim được bán chủ yếu cho mục đích phóng sinh hoặc ăn thịt (Eames, 1991; Nash, 1993; Craik, 1998), mặc dù việc buôn bán chim lồng cũng như chim cảnh bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh, theo các khảo sát vào đầu những năm 2000 tại Hà Nội của Morris (2001). Gần đây, các cuộc khảo sát vào năm 2007 (Brooks-Moizer và cộng sự, 2008) và từ 2008-2009 (Edmunds và cộng sự, 2011) đã tập trung vào các khía cạnh của việc buôn bán dẫn đến phát tán bệnh từ động vật sang người và ghi nhận sự mở rộng và tiếp diễn của nạn buôn bán chim lồng làm cảnh bất chấp một lệnh cấm buôn bán các loài chim hoang dã và chim cảnh tại các khu vực đô thị để hạn chế sự lây truyền của cúm gia cầm, được ban hành năm 2005 (Thông tư 69/2005/TT-BNN, hiện nay được thay thế bằng thông tư 07/2016). Le và Craik (2016) cũng đã ghi nhận việc săn bắt và buôn bán các loài bị chim đặc hữu bị đe dọa ở miền Bắc Việt Nam và Đà Lạt (thuộc khu vực miền Trung Tây Nguyên).

Nghiên cứu này được tiến hành sau Hội nghị thượng đỉnh đầu tiên tại khu vực Châu Á về cuộc khủng hoảng buôn bán các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ, được tổ chức bởi Hội các khu bảo tồn các loài hoang dã Singapore, TRAFFIC và Trung tâm các loài hoang dã Cikananga, tại Singapore từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 9 năm 2015. Hội nghị đã xây dựng Chiến lược Bảo tồn các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ của Đông Nam Á đang bị buôn bán (Lee *et. al.*, 2016), bao gồm việc kêu gọi tiến hành nghiên cứu về nạn buôn bán chim trên toàn khu vực. Chuyên gia từ các viện hàn lâm, các tổ chức bảo tồn, các viện nghiên cứu động vật học đã xác định một danh sách gồm 28 loài chim hót bộ Sẻ tại vùng Sunda mở rộng thuộc diện ưu tiên bảo tồn cao nhất do những đe dọa từ nạn buôn bán; đồng thời xác định 12 loài đứng đầu cần có hành động bảo tồn ngay lập tức. Các kết quả của nghiên cứu này sẽ hỗ trợ những hành động bảo tồn và các mục tiêu được đề ra trong Hội nghị cho toàn khu vực Đông Nam Á. Việc ghi nhận những dữ liệu cơ sở tại khắp Đông Nam Á sẽ mở ra một đánh giá có ý nghĩa về những nỗ lực và tác động bảo tồn, các xu hướng mới và các loài cần quan tâm bảo tồn, và định hướng các nỗ lực bảo tồn và nghiên cứu trong tương lai.

Các kết quả của nghiên cứu này sẽ hỗ trợ cho hành động và mục tiêu bảo tồn trong khu vực Đông Nam Á được xây dựng tại Hội nghị thượng đỉnh. Nó cũng sẽ được sử dụng bởi Nhóm chuyên gia về các loài chim hót bộ Sẻ Châu Á. Việc tổng hợp thông tin cơ sở tại khu vực Đông Nam Á sẽ giúp đánh giá các nỗ lực và ảnh hưởng về mặt bảo tồn, những xu hướng mới và các loài cần được quan tâm bảo tồn. Đồng thời định hướng cho các nỗ lực bảo tồn và nghiên cứu trong tương lai.

ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT LUẬT PHÁP

Việt Nam là một nước thành viên của Công ước về Buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) từ năm 1994. Là một nước thành viên, Việt Nam có nghĩa vụ và trách nhiệm giải trình về việc thực thi Công ước.

CITES cung cấp các công cụ để điều chỉnh việc buôn bán quốc tế và đấu tranh với nạn buôn bán bất hợp pháp các loài hoang dã xuyên biên giới. Các loài thuộc Phụ lục I CITES bị cấm buôn bán quốc tế cho mục đích thương mại. Các loài thuộc Phụ lục II CITES cần có giấy phép xuất khẩu được cấp bởi Cơ quan quản lý CITES của nước xuất khẩu (tại Việt Nam là Bộ NN&PTNT). Giấy phép này chỉ được cấp nếu mẫu vật được lấy một cách hợp pháp và nếu việc xuất khẩu sẽ không làm tổn hại đến sự tồn tại của loài. Nếu luật pháp quốc gia không đòi hỏi thì không cần giấy phép nhập khẩu đối với các loài thuộc Phụ lục II CITES. Theo Nghị quyết số 8.4 (Rev. COP14) về Hệ thống pháp luật quốc gia để thực thi Công ước CITES, hệ thống pháp luật của Việt Nam được xếp vào Nhóm 1 - đạt các tiêu chí để thực thi Công ước.

Việt Nam có số lượng các luật và quy định về bảo vệ các loài hoang dã và môi trường lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á (UNODC và Freeland, 2015). Tổng cộng có tới 19 luật được các bộ/ngành chính phủ khác nhau đưa ra và thi hành. Các luật và quy định liên quan trực tiếp đến buôn bán chim tại Việt Nam như sau:

Số luật/nghị định và tiêu đề	Ngày	Sự liên quan đến bảo tồn các loài chim
Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10	2009	Theo điều 190 của luật này, các hành động săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt bất hợp pháp các loài động vật quý hiếm được ưu tiên bảo vệ và hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật đó đều bị cấm. Các loài động vật quý hiếm được ưu tiên bảo vệ là các loài được liệt kê trong Nhóm IB và IIB của Nghị định 32. Các loài thuộc Phụ lục I CITES mà không được liệt kê trong Nhóm IB của Nghị định 32 sẽ được xử lý giống như các loài thuộc Nhóm IB của Nghị định 32. Người phạm tội sẽ bị phạt đến 500 triệu Việt Nam đồng (tương đương khoảng 22 124 Đô la Mỹ), cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù đến bảy năm.
Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13	2017	Có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, các luật này tăng mức phạt đối với tội phạm hình sự là cá nhân lên đến hai tỷ đồng (88 496 Đô la Mỹ) và phạt tù lên đến 15 năm. Tội phạm hình sự bao gồm các hành động săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, và buôn bán trên một số lượng nhất định động vật hoặc các bộ phận của chúng. Điều đáng lưu ý là Bộ luật hình sự mới này được trông đợi sẽ đưa hành vi tàng trữ vào diện tội phạm hình sự.

Nghị định số 160/2013/NĐ-CP về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	2013	Nghị định này đề ra tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đồng thời quy định các nguyên tắc quản lý việc khai thác, trao đổi, buôn bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển các mẫu vật, nuôi sinh sản và cứu hộ loài. Động, thực vật hoang dã, bao gồm các loài chim, trong cả hai nhóm I và II của Nghị định 32 (xem bên dưới) được quy định tại Nghị định này.
Nghị định 32/2006/NĐ-CP về quản lý các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	2006	Nghị định này hình thành hai nhóm loài trong đó Nhóm I gồm các loài được bảo vệ toàn diện và Nhóm II gồm các loài bị cấm khai thác vì mục đích thương mại ngoại trừ các mẫu vật nuôi sinh sản, và các mẫu vật tịch thu từ việc buôn bán bất hợp pháp các loài hoang dã và không thể cứu hộ hoặc tái thả được về tự nhiên. Hoạt động này đòi hỏi các giấy phép chính thức, cũng như hoạt động giám sát và báo cáo sau đó. Các loài ở cả hai nhóm của Nghị định này có thể được khai thác cho mục đích nghiên cứu và quan hệ quốc tế. Phụ nhóm A gồm các loài thực vật và phụ nhóm B gồm các loài động vật. Nghị định này hiện chỉ còn hiệu lực với các loài không nằm trong Nghị định 160.
Nghị định 82/2006/NĐ-CP về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất và nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm	2006	Quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài liệt kê trong công ước CITES cũng như các loài được luật pháp Việt Nam bảo vệ. Tuy nhiên, nghị định này không bảo vệ các loài bản địa hoặc các mẫu vật mà nguồn gốc/thông tin không rõ ràng.
Thông tư 47/2012/TT-BNNPTNT Quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường	2012	Thông tư này quản lý việc khai thác từ tự nhiên và nuôi trồng cho mục đích thương mại 160 loài động vật hoang dã thông thường. Các cơ sở chăn nuôi phải có giấy phép hoạt động, và giấy phép riêng cho mỗi loài.
Nghị định 157/2013/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	2013	Nghị định này quy định hình phạt đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, bao gồm cả động, thực vật hoang dã. Các hành vi vi phạm nghị định này bị phạt tiền lên đến 500 triệu đồng (22 124 Đô la Mỹ) đối với cá nhân và một tỷ đồng (44 248 Đô la Mỹ) đối với tổ chức.
Nghị định 40/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 157/2013/NĐ-CP	2015	Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 157/2013/NĐ-CP, tuy nhiên, hình phạt đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, bao gồm cả động, thực vật hoang dã, vẫn giữ nguyên theo Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

Nghị định 179/2013/NĐ-CP Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	2013	Nghị định này quy định mức phạt đối với việc giữ bất hợp pháp các bộ phận và dẫn xuất của động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ. Các cá nhân vi phạm Nghị định này bị phạt tiền lên đến 500 triệu đồng (22 124 Đô la Mỹ) trong khi các tổ chức vi phạm bị phạt lên đến một tỷ đồng (44 248 Đô la Mỹ).
Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn	2016	Thông tư này quy định chi tiết các điều khoản của Luật thú y về phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh động vật trên cạn. Dịch cúm gia cầm được bao gồm trong danh sách các dịch bệnh ký sinh từ động vật trên cạn sang, theo đó dịch phải được công bố, danh sách các bệnh có thể lây truyền từ động vật sang người, và danh sách các bệnh ở động vật mà giết mổ và điều trị đều bị cấm.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Từ 15-17 tháng 4 năm 2016, các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các cửa hàng bán chim tại Hà Nội và TP. HCM. Tại mỗi thành phố, việc buôn bán chim diễn ra trên diện rộng với các cửa hàng hoặc người bán tại những khu vực nhất định – tại cả Hà Nội và TP. HCM, hầu hết cửa hàng nằm trên một tuyến phố chính (Hoàng Hoa Thám ở Hà Nội và Trường Chinh ở TP. HCM). Một số ít các địa điểm khác trên toàn thành phố có số lượng các cửa hàng ít hơn. Ngoài ra, có một số cửa hàng tại Sơn Tây, một thị xã ở ngoại ô Hà Nội. Trong báo cáo này, số liệu thu thập được tại Sơn Tây được kết hợp với số liệu thu thập được tại Hà Nội. Một số người bán hàng bán rong chim bằng xe máy; họ thường tụ tập tại những tuyến phố bán chim chính nơi khảo sát này được tiến hành.



Những người bán hàng di động bán rong chim trên xe máy

Các cửa hàng mở cửa đón khách bày ngày một tuần, chim thì được bày bán công khai. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp và chỉ đếm số lượng chim được bày bán công khai. Hầu hết người bán tại Hà Nội đều thoải mái cho các nhà nghiên cứu chụp ảnh chim được bày bán, trong khi chỉ có một số ít người bán tại TP. HCM cho phép điều này. Các nhà nghiên cứu đã đóng vai khách du lịch để chụp ảnh, thay vì đóng vai người mua. Không có loài hoang dã nào được mua, thông tin về giá cả cũng không được thu thập.

Tại mỗi cửa hàng, việc kiểm kê toàn diện đã được thực hiện, số lượng các cá thể của mỗi loài đã được đếm chi tiết và nếu có thể, được ghi nhận chi tiết đến mức cận loài. Mặc dù đã được lưu ý về việc phân loại đến cấp cận loài nếu có thể, nhưng một số loài không thể xác định được ở mức cận loài do khó khăn trong việc quan sát hoặc việc nhận dạng rõ sự khác biệt thông qua bộ lông. Động vật đã thuần hoá, được xác định là những cá thể cho thấy sự tỷ lệ khác biệt rất lớn liên quan đến mức độ trưởng thành, hoặc khác biệt màu lông với các mẫu tự nhiên hoặc do sự lai giống với những loài khác, đều không được tính trong cuộc khảo sát này. Ví dụ như chim Hoàng Yến thuộc hai chi *Serinus* spp. và *Crithagra* spp., Vẹt Yến Phụng *Melopsittacus undulatus*, các loài Vẹt thuộc chi *Agapornis* spp., và trong một số trường hợp, loài Sẻ Java *Lonchura oryzivora* có hiện thị kiểu hình không giống loài hoang dã.

Ngoài ra, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu buôn bán CITES UNEP-WCMC, một nghiên cứu về thương mại điện tử các loài hoang dã tại Việt Nam và các nguồn thông tin liên quan khác cũng được sử dụng. Phân loại và tên gọi địa phương theo danh sách của Gill và Donsker (2016). Trong quá trình phân tích, các cá thể chim được phân loại đến cấp loài trong khi các cá thể không thể xác định được loài thì bị bỏ qua. Giá cả được chuyển đổi theo tỷ giá 22 600 Đồng = 1 Đô la Mỹ.

KẾT QUẢ VÀ QUAN SÁT

Loài và nguồn gốc

Tổng cộng 8047 cá thể chim thuộc 115 loài đã được ghi nhận trong suốt quá trình khảo sát. Tại TP. HCM ghi nhận được nhiều cá thể chim thuộc nhiều loài hơn tại Hà Nội (Bảng 1), với 14 loài chỉ có tại Hà Nội so với 70 loài chỉ có tại TP. HCM. Nhìn chung, loài Di Đá Munia *Lonchura punctulata* là loài có số lượng lớn nhất, với 1711 cá thể được ghi nhận (Bảng 2). Cuộc khảo sát cũng ghi nhận tổng cộng 488 cá thể của chín loài bị đe dọa và Sắp bị đe dọa theo Danh lục đỏ IUCN (Bảng 3).

Bảng 1: Tóm tắt kết quả khảo sát tại hai thành phố ở Việt Nam vào tháng 4 năm 2016.

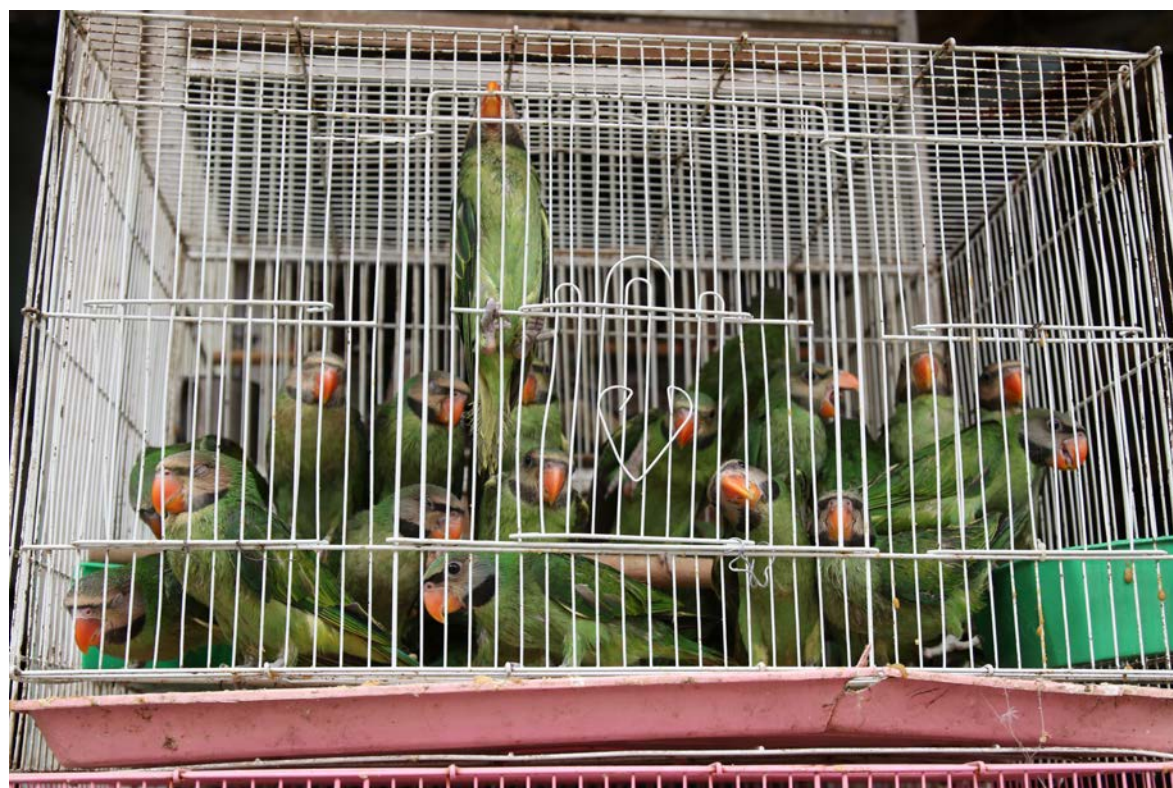
	Số lượng loài	Số lượng cá thể	Số lượng cửa hàng	Số lượng cá thể trung bình tại mỗi cửa hàng
Hà Nội	45	3378	31	109
TP. HCM	101	4669	21	222



Các cá thể Kim Oanh tại bạc bị bày bán tại Hà Nội

Bảng 2: 10 loài có số lượng cá thể lớn nhất ghi nhận được trong cuộc khảo sát, tình trạng bảo tồn, mức độ bảo vệ cấp quốc gia và phân bố của chúng tại Việt Nam. Danh sách đầy đủ được trình bày ở Phụ lục 1.

Loài	Số lượng cửa hàng có sự xuất hiện của loài	Số lượng cá thể chim	Tình trạng IUCN	Bảo vệ cấp quốc gia
Di đà	15	1711	LC	Không
Chào mào	45	1241	LC	Không
Vành khuyên Nhật Bản	25	775	LC	Không
Vẹt ngực đỏ	25	415	NT	Nghị định 32
Hoạ mi	33	409	LC	Không
Sẻ bụi đen	14	386	LC	Không
Cu gáy	33	360	LC	Không
Chích Chòe lửa	25	229	LC	Không
Sẻ	5	221	LC	Không
Chích Chòe than	30	209	LC	Không



Vẹt ngực đỏ chưa trưởng thành bị bày bán ở Hà Nội. Đây là loài được xếp hạng Sắp Bị Đe Dọa và được bảo vệ theo Nhóm IIB của Nghị định 32.

Bảng 3: Tình trạng tất cả các loài bị đe dọa và Sắp Bị Đe Doạ theo Danh lục đỏ IUCN được ghi nhận trong các khảo sát (Tổ chức BirdLife International, 2016)

Loài		Số lượng cá thể
Hà Nội		3378
Sẽ Nguy Cấp		2
Sẻ Java	<i>Lonchura oryzivora</i>	2
Sắp Bị Đe Doạ		139
Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	5
Vẹt đầu hồng	<i>Psittacula roseata</i>	1
Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	133
Ít lo ngại		3237
TP. HCM		4669
Nguy Cấp		1
Vẹt đuôi dài mặt trời	<i>Aratinga solstitialis</i>	1
Sẽ Nguy Cấp		24
Vẹt líu lo	<i>Lorius garrulus flavopalliatu</i>	2
Sẻ Java	<i>Lonchura oryzivora</i>	22
Sắp Bị Đe Doạ		322
Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	11
Vẹt đầu hồng	<i>Psittacula roseata</i>	19
Sẻ Gouldia	<i>Erythrura gouldiae</i>	1
Vẹt đầu xám	<i>Psittacula finschii</i>	7
Vẹt Princess	<i>Polytelis alexandrae</i>	2
Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	282
Ít lo ngại		4322

Các loài bản địa bị buôn bán

Hơn 99% (7982/ 8047) các cá thể được ghi nhận là loài bản địa của Việt Nam. Rất ít các loài bản địa được tìm thấy trong cuộc khảo sát được luật pháp bảo vệ; không loài nào được liệt kê trong danh lục của Nghị định 160, chỉ một loài duy nhất được liệt kê trong Nhóm IB, 10 loài trong nhóm IIB của Nghị định 32, và năm loài được bảo vệ theo Thông tư 47 (Bảng 4). Điều này cho thấy khoảng 90% loài chim được phát hiện trong khảo sát này nằm ngoài vòng bảo vệ của luật pháp tại Việt Nam, đồng nghĩa với việc buôn bán diễn ra hợp pháp; 10% có khả năng là buôn bán bất hợp pháp nếu mẫu vật buôn bán bị bắt từ tự nhiên.

Bảng 4: Các loài bản địa được ghi nhận trong cuộc khảo sát được luật pháp Việt Nam bảo vệ

	LOÀI	Số lượng các cá thể
Hà Nội		
Nhóm IIB Nghị định 32		250
Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	5
Vẹt đầu hồng	<i>Psittacula roseata</i>	1
Yểng (Nhông)	<i>Gracula religiosa</i>	5
Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	133
Khướu đầu xám	<i>Garrulax vassali</i>	2
Chích Choè lửa	<i>Copsychus malabaricus</i>	104
TP. Hồ Chí Minh		
Nhóm IB Nghị định 32		3
Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera annamensis</i>	3
Nhóm IIB Nghị định 32		494
Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	11
Vẹt đầu hồng	<i>Psittacula roseata</i>	19
Yểng (Nhông)	<i>Gracula religiosa</i>	29
Điều hoa Miến Điện	<i>Spilornis cheela</i>	3
Vẹt đầu xám	<i>Psittacula finschii</i>	7
Chích Choè than	<i>Copsychus saularis</i>	5
Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	282
Vẹt lùn	<i>Loriculus vernalis</i>	8
Khướu đầu xám	<i>Garrulax vassali</i>	10
Chích Choè lửa	<i>Copsychus malabaricus</i>	125
Thông tư 47		24
Đa đa (Gà gô)	<i>Francolinus pintadeanus</i>	3
Bìm bịp lớn	<i>Centropus sinensis</i>	5
Gà rừng lông đỏ	<i>Gallus gallus</i>	1
Gà đồng	<i>Gallicrex cinerea</i>	1
Cuốc ngực trắng	<i>Amaurornis phoenicurus</i>	14

Trong số 7982 cá thể chim thuộc các loài bản địa mà cuộc khảo sát ghi nhận được, 6933 cá thể (87% chim thuộc loài bản địa) thuộc 61 loài được coi là có nguồn gốc từ các môi trường sống ngoại biên (đồng cỏ, cạnh rừng, đô thị và ven đô), trong khi 1049 cá thể (13% chim thuộc loài bản địa) thuộc 42 loài được coi là có nguồn gốc từ rừng. Các loài chim sinh sống trong môi trường rừng thường

nhạy cảm hơn với những xáo trộn từ các hoạt động của con người và khó tiếp cận hơn so với những loài sống ở môi trường ngoại biên, do đó sự xuất hiện của các loài này trong buôn bán là điều đáng lo ngại.

Số lượng lớn các loài chỉ phân bố tại miền Bắc được ghi nhận trong buôn bán tại TP. HCM cho thấy sự di chuyển chim xuyên suốt Việt Nam. Ví dụ, có một số lượng lớn Hoạ mi *Garrulax canorus* (49,6% tổng số các cá thể Hoạ Mi mà khảo sát ghi nhận được, n=409) và Vành khuyên Nhật Bản *Zosterops japonicus* (33%, n=775), hai loài chỉ phân bố ở Miền bắc Việt Nam, được ghi nhận ở các cửa hàng tại TP. HCM.

Các loài không phải loài bản địa bị buôn bán

Chỉ 65 cá thể thuộc 12 loài không phải loài bản địa (xem Bảng 5), và phần lớn những loài này là loài Chim Ưc. Chỉ hai loài không phải loài bản địa (tổng số 18 cá thể) được ghi nhận ở Hà Nội, cho thấy gần như toàn bộ chim buôn bán ở đây có nguồn gốc trong nước, trong khi ở TP. HCM có 12 loài không phải loài bản địa (47 cá thể) được ghi nhận.



© Jessica Lee/Wildlife Reserves Singapore

Một cặp Vẹt Eclectus bị bày bán tại Hà Nội. Đây là một loài đặc hữu của Indonesia, được liệt kê trong Phụ lục II CITES.

Về các loài không phải loài bản địa thuộc Phụ lục II CITES, theo cơ sở dữ liệu về buôn bán của CITES, từ năm 1994 đến năm 2015, các nước xuất khẩu chỉ báo cáo việc buôn bán sang Việt Nam bốn trong số tám loài thuộc Phụ lục CITES (Bảng 5). Điều này có nghĩa là kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên của Công ước CITES vào năm 1994, không có việc nhập khẩu hợp pháp loài Vẹt lú lo *Lorius garrulus flavopalliatu*s, Sẻ Java *Lonchura oryzivora*, Vẹt Rosella đầu nhạt *Platycercus adscitus* và Vẹt đuôi dài mặt trời *Aratinga solstitialis* vào nước này. Vì vậy, những cá thể quan sát được trong buôn bán thuộc các loài kể trên hoặc là có được trước năm 1994 (điều này khó xảy ra, đặc biệt với những chim sẻ nhỏ như Sẻ Java) hoặc bị buôn lậu vào Việt Nam.

Bảng 5: Các loài không phải loài bản địa mà khảo sát ghi nhận được, cùng với số liệu nhập khẩu các loài thuộc Phụ lục CITES vào Việt Nam, theo cơ sở dữ liệu về buôn bán của CITES

Địa điểm/ Phụ lục CITES/ Loài		Số lượng cá thể mà khảo sát ghi nhận được	Buôn bán CITES vào Việt Nam theo báo cáo của các nước xuất khẩu từ năm 1994-2015
Hà Nội		18	
Không thuộc Phụ lục CITES		16	
Chim Di vằn	<i>Taeniopygia guttata castanotis</i>	16	Không áp dụng
Phụ lục II		2	
Sẻ Java	<i>Lonchura oryzivora</i>	2	0
TP. HCM		47	
Không thuộc Phụ lục CITES		12	
Bồ câu đá Cuneata	<i>Geopelia cuneata</i>	2	Không áp dụng
Sẻ Gouldia	<i>Erythrura gouldiae</i>	1	Không áp dụng
Vẹt Superb	<i>Polytelis swainsonii</i>	2	Không áp dụng
Chim Di vằn	<i>Taeniopygia guttata castanotis</i>	7	Không áp dụng
Phụ lục II		35	
Vẹt líu lo	<i>Lorius garrulus flavopalliatu</i>	2	0
Vẹt Rosella đỏ	<i>Platycercus elegans</i>	2	40 (tất cả đều được nuôi sinh sản)
Vẹt Rosella phương đông	<i>Platycercus eximius</i>	2	117 (tất cả đều được nuôi sinh sản)
Vẹt Eclectus	<i>Eclectus roratus roratus</i>	2	7 (tất cả đều được nuôi sinh sản)
Sẻ Java	<i>Lonchura oryzivora</i>	22	0
Vẹt Rosella đầu nhạt	<i>Platycercus adscitus</i>	2	0
Vẹt Princess	<i>Polytelis alexandrae</i>	2	21 (tất cả đều được nuôi sinh sản)
Vẹt đuôi dài mặt trời	<i>Aratinga solstitialis</i>	1	0
Tổng cộng		65	

Gần như toàn bộ các loài không phải loài bản địa đều được ghi nhận tại các cửa hàng ở TP. HCM, có 12 loài với tổng số 47 cá thể được ghi nhận tại TP. HCM, so với chỉ hai loài (Chim Di vằn *Taeniopygia guttata castanotis* và Sẻ Java), tổng số 18 cá thể tại Hà Nội.

Các nhà nghiên cứu cũng ghi nhận ít nhất 129 cá thể Vẹt Mầu Đơn, tất cả có vẻ đều là Vẹt Mầu đơn Fischer được nuôi sinh sản. Vẹt Mầu đơn Fischer là một loài được nuôi khá phổ biến. Vì một số loài Vẹt Mầu đơn có nguồn gốc từ tự nhiên nằm trong nhóm quan tâm bảo tồn đã được ghi nhận xuất hiện trong buôn bán chim lồng, các khảo sát thị trường trong tương lai nên ghi chép cẩn thận về những loài Vẹt Mầu đơn bị buôn bán.

Nguồn cung cấp

Có một nghi ngờ rằng phần lớn chim bản địa mà cuộc khảo sát ghi nhận đã bị bắt từ tự nhiên mặc dù các trường hợp có khả năng là chim được nuôi sinh sản hoặc chăn nuôi cũng được ghi nhận. Mặc dù khảo sát này chỉ tập trung vào các cửa hàng bán lẻ trên thị trường giao ngay, một đánh giá nhanh về buôn bán các loài hoang dã qua thương mại điện tử đã chỉ ra các bằng chứng về việc chim bị bắt từ tự nhiên (Nguyễn và Willemsen, 2016). Trong số 137 quảng cáo về chim sống có bảy quảng cáo thừa nhận rõ ràng rằng chim đó có nguồn gốc tự nhiên, trong khi những quảng cáo khác không đề cập đến nguồn gốc. Le và Craik (2016) cũng đề cập đến việc bẫy chim để buôn bán, củng cố cho suy luận của chúng tôi về việc đa phần chim bị bắt từ tự nhiên.

Việc cấp giấy phép/ chứng chỉ nuôi chỉ bị yêu cầu đối với các loài thuộc nhóm IB, IIB và Thông tư 47 (2012); việc nuôi các loài không thuộc nhóm IB, IIB hay Thông tư 47 (2012) có thể được thực hiện một cách hợp pháp mà không cần giấy phép. Không rõ nguồn gốc của các loài vẹt bản địa và không phải loài bản địa được ghi nhận. Một số lượng lớn vẹt được ghi nhận vẫn đang ở trong giai đoạn phát triển, vì vậy có khả năng chúng đã được chăn nuôi hoặc nuôi sinh sản – hoạt động buôn bán chúng chỉ hợp pháp nếu chúng được nuôi với đầy đủ giấy phép cần thiết.

Điều ngạc nhiên là 94% Sẻ bụi đen *Saxicola caprata* mà khảo sát ghi nhận được (363 trong số 386 cá thể) đang ở giai đoạn phát triển, so với chỉ một số ít cá thể chim thuộc các loài Sơn ca khác. Điều này cho thấy khả năng Sẻ bụi đen là loài mục tiêu của buôn bán chim hót. Cũng có nghi ngờ rằng loài này đã bị chăn nuôi do các cá thể ghi nhận được có tuổi tương tự nhau và dễ dàng bị lấy từ tổ chim ngoài tự nhiên (xem phần Thảo luận – Chăn nuôi). Một số cá thể chim non thuộc loài Sơn ca *Alauda gulgula* cũng được ghi nhận, cho thấy khả năng chúng có nguồn gốc chăn nuôi.



Các cá thể Sẻ bụi đen đang trong giai đoạn phát triển

Những quan sát khác

Trong suốt quá trình khảo sát, các nhà nghiên cứu thường là những vị khách duy nhất tại cửa hàng, có thể là do khảo sát được tiến hành vào ngày làm việc. Đặc điểm nhận dạng của khách hàng được quan sát thấy gồm thanh niên trẻ (chủ yếu mua những loài chim có giá trị thấp như Vành khuyên *Zosterops* sp.) và người già, rất ít người mua là phụ nữ được ghi nhận.



© Jessica Lee/Wildlife Reserves Singapore

Chim sống rất mong manh – ghi nhận tại các chợ cho thấy tỉ lệ chim bị chết rất cao, chim thậm chí chết trước cả khi đến được điểm bán.

Một cửa hàng tại TP. HCM có nhiều loài Chim Úc nhất, với tám loài chỉ tìm thấy ở vùng phía Tây Indonesia, New Guinea và Úc, bảy trong số này là loài vẹt và không tìm thấy ở bất cứ cửa hàng nào khác.

Tại Hà Nội, người bán hàng thường rất cởi mở với nhóm nghiên cứu, cho phép các nhà nghiên cứu chụp hình cửa hàng và chim mà họ bán, có hai lần người bán thậm chí di chuyển các lồng chim để các nhà nghiên cứu chụp ảnh đẹp hơn. Ngược lại, ở TP. HCM, các nhà nghiên cứu không thể chụp được bất kỳ tấm ảnh nào do yêu cầu của người bán hàng.

Có thể dễ dàng nhìn thấy những cửa hàng chim di động trên các phố bán chim chính tại Hà Nội và TP. HCM. Tám cửa hàng loại này đã được ghi nhận, có cửa hàng chuyên chở lên tới 106 cá thể chim. Thường thì cửa hàng loại này là một chiếc xe máy có nhiều lồng chim gắn ở phía trước và sau xe. Chúng tôi chưa từng gặp cửa hàng loại này trong các khảo sát tại Đông Nam Á khác.





© James Eaton/TRAFFIC

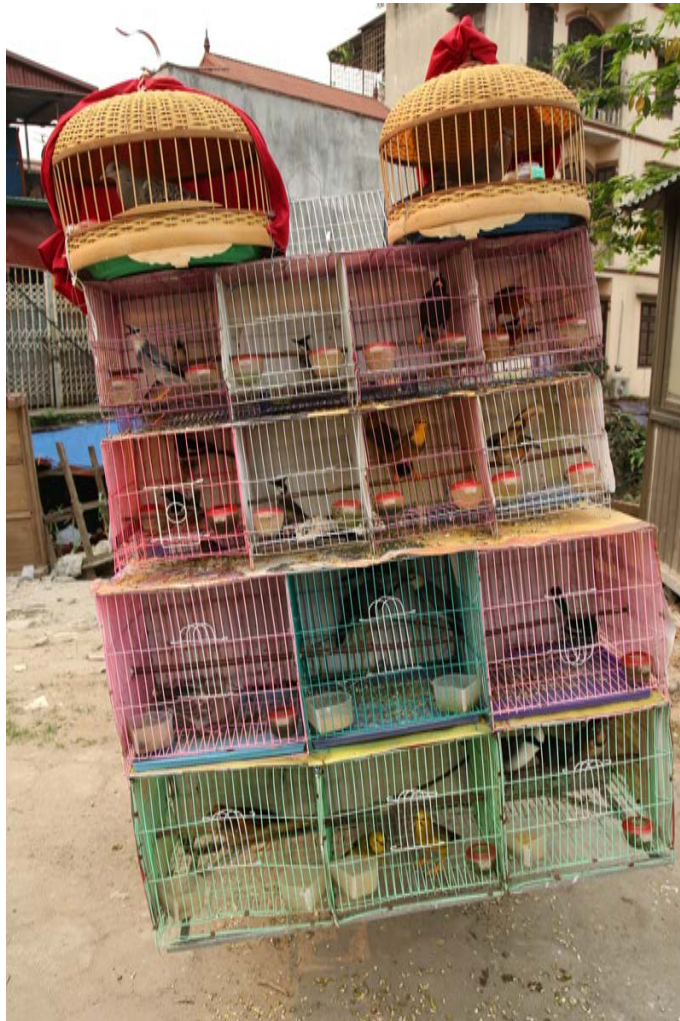
Lông của một số cá thể thuộc một số loài, ví dụ như Sáo đá đầu trắng (trên) và Khướu mào trắng (dưới) đã bị nhuộm, có khả năng là để thu hút sự chú ý của người mua.

THẢO LUẬN

Trước kia và hiện tại

Như đã được nhắc đến trong phần Giới thiệu, một số khảo sát về buôn bán chim tại Việt Nam, đặc biệt là tại Hà Nội và TP. HCM, đã được tiến hành trước đây. Do khác biệt trong cách tiến hành khảo sát, các kết quả khảo sát không hoàn toàn có thể so sánh được, nhưng vẫn thể hiện một số khía cạnh của vấn đề.

Thành phần các loài chim được khảo sát này ghi nhận tại TP. HCM khác xa so với những ghi nhận trước đây của Eames (1991) và Craik (1998). Cuộc khảo sát do Eames tiến hành năm 1991 tại chợ Cầu Mống ở TP. HCM đã tìm thấy 9896 cá thể chim thuộc 43 loài được bày bán ở 15 rạp sau ba lần khảo sát, tương đương với trung bình 3298 cá thể chim /lần khảo sát và 219 cá thể chim/quầy. Những quan sát của Craik tại TP. HCM từ năm 1991 – 1997 đã ghi nhận nhiều loài chim được bày bán hơn (69 loài), tuy nhiên vẫn bị khảo sát này vượt xa về số lượng loài (101) và số lượng cá thể chim (4669 cá thể) được ghi nhận. Tuy chợ Cầu Mống đã bị đóng cửa nhưng có vẻ nó đã được thay thế bởi nhiều cửa hàng độc lập tập trung tại một số phố chính (xem phần **Phương pháp luận**)



© James Eaton/TRAFFIC

Tại Hà Nội, Edmunds và các cộng sự (2011) đã ghi nhận tối đa 38 cửa hàng, với tối đa 9117 cá thể chim thuộc 43 loài vào tháng 1 năm 2009 (bao gồm các loài Yến hót, vẹt Cockatiel, vẹt Uyên ương vẹt Yến Phụng), con số này cao hơn nhiều so với các khảo sát năm 2007 và 2000/2001 (Morris, 2001; Brooks-Moizer và cộng sự, 2008). Mặc dù số lượng cửa hàng và loài không quá khác biệt nhiều nhưng số lượng cá thể được ghi nhận bởi Edmunds và các cộng sự (2011) cao hơn nhiều so với khảo sát này (3378 cá thể). Edmunds và cộng sự (2011) cũng đã lưu ý rằng tại Hà Nội có nhiều cửa hàng, cá thể được bày bán và mức đa dạng loài cao hơn so với TP. HCM, đây là kết quả trái ngược hoàn toàn với các phát hiện của khảo sát này. Tuy nhiên, cả hai thành phố này đều là những trung tâm kinh tế quan trọng đối với thương mại trong và ngoài nước, với số dân cao nhất, và mức độ buôn bán các loài hoang dã được dự đoán cũng sẽ cao nhất.

Loài được ghi nhận nhiều nhất trong khảo sát này là Di Đá, tương tự như trong khảo sát năm 1991. Tuy nhiên

số lượng cá thể mà khảo sát này ghi nhận được thấp hơn đáng kể (1711 so với 5800 vào năm 1991). Điều này có thể cho thấy sự sụt giảm loài này kể từ thập niên 1990. Vẹt ngực đỏ cũng nằm trong danh sách “năm loài đứng đầu” của cả hai khảo sát, nhiều khả năng thể hiện sự ổn định về mức độ phổ biến và nguồn cung. Phần trăm các loài ngoại biên được ghi nhận trong khảo sát này là (53%) so với 59% được ghi nhận bởi Eames (1991).

Tất cả các loài được ghi nhận trong những khảo sát trước ở TP. HCM đều là loài bản địa ngoại trừ một cá thể Vẹt lú lo. Eames (1991) mặc nhiên khẳng định rằng số lượng loài không phải loài bản địa bày bán ở TP. HCM sẽ tăng do buôn bán quốc tế giữa Việt Nam và các nước láng giềng đang tăng. Danh sách chim trong báo cáo của Craik (Craik, 1998) không bao gồm loài không phải là loài bản địa nhưng Morris (2001) đã ghi nhận việc bày bán 11 loài không phải loài bản địa, bao gồm các loài Yến hót và vẹt Uyên ương được nuôi tập trung, các loài này không được đếm trong nghiên cứu hiện thời này. Khảo sát của chúng tôi đã ghi nhận 12 loài không phải là loài bản địa tại HCMC, và chúng tôi dự đoán xu hướng tăng các loài không phải loài bản địa sẽ tiếp tục

Eames (1991) và Craik (1998) đã đúng khi dự đoán rằng quy mô buôn bán chim lồng sẽ tăng theo đà phát triển kinh tế của đất nước. Đúng như dự đoán, hiện nay, chim lồng khá phổ biến trên hầu hết các phố trong thành phố và các khu vực ngoại ô. Người ta cho rằng sự phổ biến của các loài chim hót được nuôi làm cảnh đã và đang tăng trong những thập kỷ gần đây, một phần do sự sẵn có hàng trên thị trường (Brooks-Moizer và cộng sự, 2008), và sự gia tăng số người trẻ bắt, buôn bán và nuôi chim (Le và Craik, 2016).

Một truy vấn trên công cụ tìm kiếm Google đã cho nhiều bài báo, video và thông báo về các cuộc thi chim hót tại Việt Nam; ví dụ, có tới 732 chủ đề trong phần “Thông tin hội thi” trên diễn đàn Chào mào Việt Nam (ghi nhận ngày 20 tháng 9 năm 2016, <http://www.chaomao.org/forum.php>). Chim liên quan đến những cuộc thi này bao gồm Hoạ mi, Chào mào *Pycnonotus jocosus*, Chích Chòe lửa *Copsychus malabaricus* và các loài khác. Điều này tương tự với sự gia tăng nhu cầu đối với chim cho các cuộc thi chim hót ở Thái Lan (Chng và Eaton, 2016a) và Indonesia (Chng và cộng sự, 2015; Chng và Eaton, 2016b).



Một cửa hàng chuyên bán chim hót cho các cuộc thi chim hót

HỢP PHÁP NHƯNG KHÔNG BỀN VỮNG?

Tình trạng buôn bán chim hoang dã chưa được kiểm soát tại Việt Nam



8047 CÁ THỂ CHIM

99% cá thể chim được ghi nhận thuộc loài bản địa

115 LOÀI

85% loài bản địa không được pháp luật Việt Nam bảo vệ

CÁC LOÀI ĐANG BỊ ĐE DỌA CHÍNH

CHÍCH CHÒE LỬA

Loài ưu tiên theo Chiến lược Bảo tồn các loài chim
hót thuộc bộ Sẻ của Đông Nam Á

HỌA MI

Hiếm tại Việt Nam do bị bắt bẫy

GIỄ CÙI BỤNG VÀNG

Đặc hữu tại khu vực



CÁC LOÀI CẦN ĐƯỢC QUAN TÂM

Các loài cần được quan tâm bảo tồn được xác định là “loài chỉ thị”, theo các nghiên cứu trước đây về buôn bán chim của TRAFFIC (ví dụ các loài bị đe dọa toàn cầu và có vùng phân bố hẹp và có thông tin về sự thay đổi mật độ và giá theo thời gian để phản ánh các nỗ lực thực thi pháp luật, nguồn gốc và các mối đe dọa bảo tồn khác (ví dụ Vẹt lú lo), hoặc loài có số lượng cá thể lớn được quan sát thấy trong buôn bán (Chng và cộng sự, 2015).

© James Eaton/TRAFFIC

Chim săn mồi

Trong khi không có bất cứ loài chim săn mồi nào được ghi nhận tại Hà Nội thì có tới 26 cá thể thuộc bảy loài được ghi nhận tại TP. HCM, hầu hết trong số chúng là những loài định cư dài hạn, ngoại trừ một cá thể Diều Mướp *Circus melanoleucos*, là loài chim di cư đến Việt Nam vào mùa đông. Nhiều cá thể chim chưa trưởng thành, bao gồm cả những cá thể mới ra ràng khoảng hai tuần tuổi. Có nghi ngờ rằng những cá thể chim này bị bắt từ các tổ từ tự nhiên để bán. Một vài cá thể có đuôi bị băng lại bằng băng dính, các nhà nghiên cứu không biết được lý do cho việc này. Tất cả các loài này đều nằm trong nhóm Ít lo ngại trong Danh lục đỏ IUCN, và chỉ có Diều hoa Miến Điện *Spilornis cheela* được luật pháp Việt Nam bảo vệ.

Việc nuôi chim săn mồi đang tăng tại Việt Nam dẫn đến sự gia tăng mức độ đặt bẫy các loài chim thường trú cũng như chim di trú (Le và Nguyen, 2015). Cũng có khả năng hoạt động buôn bán chim săn mồi tại Việt Nam đang diễn ra với quy mô lớn trên mạng internet, nhưng nghiên cứu của chúng tôi không điều tra về vấn đề này. Tại khu vực Đông Nam Á, nhu cầu và buôn bán các loài chim săn mồi thì khá lớn; có ít nhất 30 loài bị buôn bán mỗi tháng tại một khu chợ ở Jakarta, Indonesia (Wihardandi, 2012), 11 cá thể của hai loài được ghi nhận khi khảo sát một khu chợ ở Bangkok, Thái Lan (Chng và Eaton, 2016a), trong khi một khảo sát chỉ trên năm nhóm Facebook tại Indonesia đã phát hiện 4774 cá thể thuộc 22 loài (không bao gồm các loài cú) (Iqbal, 2016).



© James Eaton/TRAFFIC

Vẹt đầu hồng and Vẹt ngực đỏ



Vẹt ngực đỏ và Vẹt má vàng

Các loài vẹt bản địa

Bốn loài vẹt bản địa của Việt Nam đã được ghi nhận, với tổng số 458 cá thể. Phần lớn, ước tính khoảng 80%, có vẻ còn non, một số được đánh giá chỉ khoảng hai tuần tuổi. Loài vẹt bản địa được ghi nhận nhiều nhất là Vẹt ngực đỏ *Psittacula alexandri* (loài có số lượng lớn thứ tư được ghi nhận trong khảo sát này), cũng là loài phổ biến được nhìn thấy nhiều nhất ngoài tự nhiên trong khu vực. Tất cả bốn loài này đều ở nhóm Sắp bị đe dọa trong Danh lục đỏ của IUCN, với các quần thể tại Việt Nam đang sụt giảm do nạn bắt bẫy và mất môi trường sống. Các loài này cũng được bảo vệ theo Nghị định 32, vì vậy cần thực thi pháp luật tốt hơn nữa để bảo vệ các quần thể hiện có khỏi bắt bẫy và buôn bán. Không rõ nguồn gốc của các cá thể vẹt bản địa được ghi nhận, nhưng dựa vào số lượng lớn chim mới ra ràng bị buôn bán và sự dễ dàng để lấy chúng từ tự nhiên, có khả năng chúng là chim bị chăn nuôi (xem phần Chăn nuôi).



Vẹt lú lo

Hiện nay được xếp trong nhóm Sẻ Nguy cấp trong Danh lục đỏ IUCN, Vẹt lú lo tiếp tục là mục tiêu buôn bán. Hai cá thể thuộc phân loài *flavopalliatus* đã được ghi nhận tại một cửa hàng ở thành phố TP. HCM, đây là phân loài chỉ phân bố ở vùng Bacan, Obi và Kasiruta thuộc Indonesia. Điều này cũng củng cố cho những giả thuyết được đưa ra bởi Chng và Eaton (2016b) rằng *flavopalliatus* là phân loài khó vận chuyển nhất do nơi phân bố tự nhiên của chúng thường không phục vụ thuyền và không có sân bay ở Obi hay Kasiruta. Điều này có thể cho thấy các phân loài dễ tiếp cận từ những nơi khác của Indonesia đang trở nên khan hiếm, hoặc các hoạt động chống săn bắt trộm và thực thi pháp luật tại các đảo phát triển hơn thì tốt hơn, thúc đẩy những người bẫy chim bẫy chim từ đảo Obi (Chng và Eaton, 2016b; Cottee-Jones và cộng sự, 2014). Một cá thể riêng biệt của loài này là cá thể chim không phải loài bản địa duy nhất được ghi nhận trong cuộc khảo sát của Eames (1991), chỉ ra rằng việc buôn bán loài này đã tồn tại từ thời điểm đó.

Hoạ Mi

Được xếp trong nhóm Ít quan ngại Danh lục đỏ IUCN, và được liệt kê trong Phụ lục II CITES. Đây là loài có số lượng lớn thứ năm được ghi nhận trong khảo sát này, với tổng số 409 cá thể được đếm. Mặc dù là loài bản địa của Việt Nam nhưng hiện nay Hoạ Mi cực kỳ hiếm tại Việt Nam. Những quan sát lượm lặt từ các cuộc khảo sát hiện trường và các tour du lịch quan sát chim ở Việt Nam trong vòng 20 năm qua chỉ ghi nhận ba lần loài này xuất hiện ngoài tự nhiên (Craik, R. và Minh, L. Q. *số liệu chưa công bố*; Mahood, S. *số liệu chưa công bố*; Eaton, J. A. *quan sát cá nhân*). Số lượng lớn chim Hoạ Mi được ghi nhận tại các cửa hàng có thể cho thấy đa số chúng được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc thậm chí từ Lào. Thêm vào đó, mặc dù TP. HCM không phải vùng phân bố bản địa của loài này nhưng đã có 200 cá thể (49%) Hoạ Mi được ghi nhận tại TP. HCM, cho thấy một sự vận chuyển chim trong một khoảng cách đáng kể. Khả năng bắt chước và hát những giai điệu tuyen vời cũng làm cho Hoạ Mi trở thành loài chim lồng rất phổ biến ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, khoảng 21 cá thể đã được tìm thấy trong một cuộc khảo sát gần đây tại các cửa hàng chim ở Singapore (Eaton và cộng sự, 2016), và tổng số 157 cá thể trong hai cuộc khảo sát chợ chim ở Java, Indonesia (Chng và cộng sự, 2015, Chng và Eaton, 2016a). Với số lượng lớn loài này bị bắt gặp trong buôn bán, và sự biến mất của chúng tại Việt Nam, Hoạ Mi nên được bảo vệ bởi pháp luật, cũng như cần tiến hành giám sát các quần thể hoang dã và hoạt động buôn bán trong nước và quốc tế loài này.

Các loài thuộc họ Vành Khuyên chi *Zosterops*

Ba loài Vành Khuyên đã được khảo sát này ghi nhận; tất cả được xếp vào nhóm Ít lo ngại trong Danh lục đỏ IUCN. Phần lớn (87%; 775 cá thể) là Vành Khuyên Nhật Bản, loài có số lượng phong phú nhất trong chi *Zosterops* bản địa ở Việt Nam, tiếp theo là Vành Khuyên họng vàng (98 cá thể) và Vành Khuyên sườn hung (18 cá thể). Không ngạc nhiên, tất cả Vành Khuyên họng vàng được ghi nhận ở TP. HCM. Đây là một loài không phân bố ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam, chứng tỏ loài này đã bị bắt tại nơi phân bố. Trong khi đó, 33% Vành Khuyên Nhật Bản, một loài không có ở miền Nam của Việt Nam, đã được ghi nhận ở TP. HCM, cho thấy việc buôn bán trên diện rộng từ bắc vào nam cũng như nhu cầu đối với loài này ở những khu vực ngoài vùng phân bố của chúng bất kể sự sẵn có những loài tương tự và loài Vành Khuyên Họng Vàng bản địa. Việc bắt bẫy đã làm cho loài Vành Khuyên Nhật Bản trở nên khan hiếm ở Hà Nội; đây là loài từng khá phổ biến trước đây nhưng hiện giờ không được nhìn thấy nữa (Eames, J. C. *số liệu chưa công bố*).

Các cuộc khảo sát thị trường trước đây ở các nơi khác trong khu vực Đông Nam Á đã chỉ ra rằng các loài Vành Khuyên bị buôn bán với số lượng lớn, ví dụ tại các chợ ở Jakarta vào năm 2014 (2392 cá thể, Chng và cộng sự, 2015), Đông Java vào năm 2015 (3538 cá thể, Chng and Eaton, 2016a), và các cửa hàng vật cảnh ở Singapore vào năm 2015 (6473 cá thể, Eaton và cộng sự, 2016). Do tiền năng sắp xếp lại của các phân loài (Moyle và cộng sự, 2009), loài này nên được giám sát chặt chẽ hơn và nếu có thể, xác định đến mức cận loài nhất.





Chích Chòe lửa

Được xếp vào nhóm Ít lo ngại trong Danh lục đỏ IUCN, với quần thể có xu hướng sụt giảm. Đây là một loài phân bố rộng rãi, được tìm thấy từ tiểu lục địa Ấn Độ đến vùng Sunda mở rộng (Kalimantan, Sumatra và Java), với quần thể của một vài phân loài tại Indonesia đã sụt giảm nghiêm trọng và thậm chí có thể tuyệt chủng do chim bị bắt để buôn bán (Eaton và cộng sự, 2015). Tổng cộng 229 cá thể đã được ghi nhận trong khảo sát này (loài có số lượng nhiều thứ tám). Tất cả các cá thể chim được ghi nhận đều thuộc phân loài bản địa *interpositus*. Với số lượng lớn loài này được ghi nhận trong khảo sát này và các khảo sát khác gần đây, ví dụ 141 cá thể tại Singapore (Eaton và cộng sự, sắp xuất bản) và 485 cá thể trong hai cuộc khảo sát chợ chim tại Java, Indonesia (Chng và cộng sự, 2015; Chng và Eaton, 2016a), không thể tránh khỏi việc các quần thể Chích Chòe lửa hoang dã sụt giảm do buôn bán. Một nghiên cứu bảo tồn nguồn gen được tiến hành gần đây đã phát hiện ra rằng quần thể Chích Chòe lửa tại Singapore bao gồm đa số là phân loài bản địa *interpositus* từ Đông Nam Á (Ng. và cộng sự, 2017). Việc buôn lậu các loài từ Singapore sang Việt Nam cũng được ghi nhận (Cơ quan Xuất nhập cảnh và Kiểm soát Singapore, 2015), ám chỉ việc bẫy chim tại Việt Nam để phục vụ nhu cầu quốc tế. Nên xem xét việc đưa loài này vào danh mục được bảo vệ tại Việt Nam.



©Thang Nguyen / FB/birds-guide.5

Các loài đặc hữu tại Việt Nam và khu vực Đông Dương

Bốn cá thể thuộc loài Giẻ cùi bụng vàng *Cissa hypoleuca* đã được ghi nhận tại TP. HCM, đây là loài có vùng phân bố hẹp và đặc hữu tại khu vực Đông Dương. Mặc dù khảo sát này chỉ ghi nhận được duy nhất một loài đặc hữu có vùng phân bố hẹp, một khảo sát bất chợt của Le và Craik (2016) đã ghi nhận chín loài bị đe dọa và Sấp bị đe dọa, năm trong số đó là loài đặc hữu chỉ phân bố tại Việt Nam và khu vực Đông Dương. Khảo sát này cũng cảnh báo rằng số lượng loài nguy cấp và đặc hữu bị buôn bán khắp Việt Nam có thể lớn hơn và có khả năng là một mối lo ngại. Trong những chuyến đi gần đây tới khu vực Đà Lạt, một trong các tác giả (JAE) đã chứng kiến các cá thể Khiếu ngực đốm *Stactocichla annamensis* bị nhốt trong chuồng, đây là loài đặc hữu chỉ phân bố tại Việt Nam; tình trạng xấu của các cá thể chim và qua trò chuyện với các chủ chim cho thấy chúng đã bị bắt từ trong rừng. Người này cũng thấy những người bẫy chim sử dụng chim môi để bẫy Khiếu ngực đốm (quan sát cá nhân, 2016). Le và Craik cũng ghi nhận loài này bị bán ở Đà Lạt (2016). Mặc dù Khiếu ngực đốm hiện được xếp trong nhóm Ít lo ngại trong Danh lục đỏ IUCN, những quan sát kể trên cộng với thông tin lượm lặt về việc sụt giảm sự xuất hiện của loài này trong tự nhiên trong các năm gần đây (JAE) cho thấy Danh lục đỏ IUCN đang cần cập vào thông tin có thể đã lỗi thời (thông tin mới nhất được trích dẫn có từ năm 2007) và cần tiến hành đánh giá lại căn cứ theo thông tin mới. Vì vậy, nên có sự bảo vệ với những loài như Khiếu ngực đốm vì chúng là những loài dễ bị tổn thương do khai thác.

Giá

Tuy khảo sát tại hiện trường không thu thập thông tin về giá nhưng trong 137 quảng cáo bán chim sống được ghi nhận theo Đánh giá nhanh về thương mại điện tử các loài động thực vật hoang dã tại Việt Nam được TRAFFIC thực hiện vào tháng 6 năm 2016 (Nguyễn và Willemsen, 2016), 119 quảng cáo đề cập đến giá bằng Đồng Việt Nam. Theo đánh giá nhanh này, tổng giá trị chim sống bị rao bán chỉ dưới 20 000 Đô la Mỹ (tỷ giá 22 301 đồng = 1 Đô la Mỹ, theo xe.com vào ngày 1 tháng 7 năm 2017), với mức giá bán cao nhất là 1794 Đô la Mỹ đối với một cá thể Chích choè than *Copsychus saularis* bạch tạng.

Các tuyến buôn bán và các vụ bắt giữ

Từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2016, có ít nhất 29 vụ bắt giữ buôn bán bất hợp pháp chim tại Việt Nam, 25 vụ liên quan đến buôn bán trong nước. Mức độ của các vụ này thay đổi từ một cá thể Diều hâu *Milvus migrans* (thanhniennews.com, 2016) đến 450kg Vạc *Nycticorax nycticorax* (khoảng 500 cá thể) và 6.5kg Cú Vọ Mặt trắng *Glaucidium brodiei* (tương đương khoảng 65 cá thể) (Cục kiểm lâm, 2014), nhiều khả năng bị buôn bán cho mục đích giết lấy thịt. Dựa trên một bài báo, Chi cục kiểm lâm ở Thanh Hoá, một tỉnh vùng Bắc Trung Bộ, đã tịch thu khoảng 2000 cá thể chim từ 10 hoạt động thực thi pháp luật khác nhau trên đường Quốc lộ 1, đường cao tốc xuyên suốt Việt Nam, chỉ trong bảy tháng của năm 2012 (Chi cục kiểm lâm Thanh Hoá, 2012). Mặc dù trong những nghiên cứu trước đây, các chủ cửa hàng bán chim cho biết hầu hết chim được nhập từ các tỉnh phía nam, nhưng những vụ bắt giữ như trên cùng với việc các loài chỉ có ở miền bắc được ghi nhận bày bán tại TP. HCM cho thấy sự di chuyển của chim xuyên suốt đất nước (Eames, 1991; Craik, 1998).

Bốn trong số 29 vụ bắt giữ là buôn bán xuyên biên giới giữa Việt Nam và Campuchia, Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Thái Lan và Mỹ trong đó Việt Nam vừa là nước cung cấp vừa là nước tiêu thụ. Tuy nhiên, không rõ có phải có một số lượng đáng kể chim bị bắt ở Việt Nam hiện đang bị xuất khẩu sang các nước láng giềng hay không, vì nhiều loài chim bản địa của Việt Nam cũng có phân bố ở những đất nước trên. Nash (1993) và Edmunds và cộng sự (2011) báo cáo rằng những kẻ buôn bán tại Singapore mua chim từ Việt Nam, buôn bán xuyên biên giới với Trung Quốc cũng như rất nhiều loài được bán ở Việt Nam có nguồn gốc từ những nước khác trong khu vực, bao gồm Malaysia, Lào, Thái Lan và Indonesia. Mặt khác, tại Campuchia và Lào thì không có văn hoá nuôi chim, và ít quan tâm đến việc nuôi các loài chim hót hay các cuộc thi chim hót (Eames, J. C. và Mahood, S. *số liệu chưa công bố*).



Luật pháp và thực thi pháp luật

Nhiều loài chim nên được bảo vệ khi việc buôn bán thể hiện đóng góp vào sự suy giảm loài. Hiện nay, chỉ các loài chim trong Nhóm IB của Nghị định 32 mới được bảo vệ toàn diện khỏi bất cứ hành vi khai thác nào, và phần lớn các loài chim được thấy bị buôn bán không nằm trong diện được bảo vệ, bao gồm các loài cần được quan tâm bảo tồn như chim săn mồi, Họa Mi, vẹt bản địa. Chi cục Kiểm lâm Long An đã đề cập đến việc nhiều loài chim được tìm thấy tại chợ vẫn không được bảo vệ và rằng chi cục kiểm lâm “đã đề xuất thêm những loài chim và cò này vào danh sách các loài hoang dã cần được bảo vệ” (Pháp luật Online, 2016).

Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, sẽ mở rộng phạm vi bảo vệ theo luật hình sự cho các loài nhóm II và Phụ lục I và II CITES, và một số loài đặc hữu và bị đe dọa khác. Tuy nhiên, các luật này sẽ không cung cấp được sự bao quát cần thiết đối với tình trạng buôn bán chim không bền vững hiện nay vì đa số các loài chim mà khảo sát này ghi nhận được đều không được bảo vệ bởi CITES hoặc các luật quốc gia.

Tuy nhiên, ngay cả đối với các loài chim được pháp luật bảo vệ thì việc thực thi pháp luật thiếu hiệu quả và mức xử phạt thấp cũng không đủ để ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp. Theo thông tin được TRAFFIC tổng hợp về các vụ bắt giữ buôn bán bất hợp pháp chim cho thấy từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2016, chỉ có 27 vụ bắt giữ chim và thú phạm bị đưa ra xét xử theo Luật dân sự Việt Nam. Trong đó, chỉ có bảy vụ bị phạt hành chính đối với nghi can với mức phạt tối đa là 42 triệu đồng (2100 Đô la Mỹ) (ENV, 2011). Một ví dụ gần đây vào tháng 3/2016, một người bán khoảng 100 cá thể chim thuộc diện được bảo vệ chỉ bị phạt ba triệu đồng (USD 135) và tịch thu tang vật (Zing News, 2016).

Một thách thức làm giảm hiệu quả thực thi pháp luật là việc thiếu các kỹ năng nhận dạng loài chim của cán bộ thực thi pháp luật (Brooks-Moizer và cộng sự, 2008). Đây là một vấn đề nghiêm trọng vì nhiều loài chim phổ biến được phép nuôi cho mục đích thương mại theo Thông tư 47/2012/TT-BNNPTNT và các trại nuôi động vật hoang dã được cho là cố tình khai báo các động vật bị bắt ngoài tự nhiên, bao gồm cả loài được bảo vệ, dưới dạng động vật nuôi để lách luật (WCS/FPD, 2008, ENV, 2016).

Bên cạnh đó, buôn bán trực tuyến là một thách thức mới tại Việt Nam. Theo một đánh giá nhanh về thương mại điện tử các loài hoang dã năm 2016 (Nguyễn và Willemsen, 2016), 74% các quảng cáo (trong tổng số 180) rao bán chim sống. Bảy quảng cáo khẳng định nguồn gốc chim từ tự nhiên. Thương mại điện tử được điều chỉnh bởi nhiều luật và quy định, bao gồm Luật 51/2005/QH11 về Giao dịch điện tử và Nghị định 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử. Theo đó, cấm buôn bán các hàng hoá bị cấm, trong đó có các loài chim được bảo vệ. Tuy nhiên, để thực thi pháp luật đối với buôn bán trực tuyến thì vẫn cần tang vật hữu hình, bài đăng trên mạng và địa chỉ IP không đủ làm bằng chứng.

Chăn nuôi

Một số lượng lớn chim Sẻ bụi đen và Vẹt ngực đỏ gần trưởng thành mà khảo sát ghi nhận có thể đã được chăn nuôi, theo đó địa điểm làm tổ đã bị giám sát, tổ chim bị thu gom và nuôi bộ, hơn là nuôi sinh sản. Những loài này làm tổ ở những vị trí dễ quan sát, nơi mà trứng hoặc con non mới nở có thể bị thu lượm một cách dễ dàng, dẫn đến động lực tài chính cho việc nuôi sinh sản ít hơn là lấy tự từ nhiên, củng cố thêm nhận định kể trên về chăn nuôi. Hơn nữa, không có bằng chứng nuôi về việc nuôi sinh sản vì mục đích thương mại các loài này ở Việt Nam hoặc các nước Đông Nam Á khác. Craik (1998) đã xác nhận điều này và chỉ ra rằng con non của các loài như Chích Chòe than, Sẻ bụi đen, Sơn ca, các loài thuộc họ Sáo và Vẹt thường bị bắt khỏi tổ trong tự nhiên và nuôi bộ, những cá thể chim bị bắt như thế thậm chí được chào giá cao hơn. Trong khi những chương trình chăn nuôi được quản lý tốt có tiềm năng là một phương án bền vững so với bắt bẫy (Bessinger và Bucher, 1992), việc thu gom tổ chim từ tự nhiên không được kiểm soát sẽ có tác động tiêu cực lên các quần thể hoang dã (Bessinger và Bucher, 1992; Wright và cộng sự, 2001; Pain và cộng sự, 2006).

Thông tư 47/2012/TT-BNNPTNT Quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường bao gồm chín loài chim, một trong số các loài này đã được ghi nhận trong khảo sát. Việc khai thác từ tự nhiên và nuôi các loài này là được cấp phép nếu có giấy phép cho từng trường hợp. Điều này tạo cơ hội thực thi pháp luật đối với những trường hợp buôn bán chín loài chim được bảo vệ mà không có giấy phép. Tuy nhiên, năng lực cấp phép và giám sát việc thực hiện Thông tư của các cơ quan chức năng - Tổng cục Lâm Nghiệp và Cục Kiểm lâm (thuộc bộ NN&PTNT) và Ủy ban nhân dân các địa phương - vẫn còn chưa rõ. Việc xây dựng một khung pháp lý cho việc cấp giấy phép và chứng chỉ nuôi sinh sản chim, bao gồm các loài không nằm trong Thông tư 47, sẽ giúp giám sát tốt hơn các hoạt động nuôi sinh sản cho mục đích thương mại và điều chỉnh việc thu lượm chim bố mẹ, trứng và con non từ tự nhiên.



Một tổ chim có các con non bị thu lượm từ tự nhiên

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Hoạt động buôn bán chim với quy mô lớn vẫn diễn ra tại Việt Nam. Hầu như tất cả chim mà khảo sát ghi nhận được đều là loài bản địa của Việt Nam, cho thấy chim rao bán tại các chợ và cửa hàng giao ngay là từ nội địa. Cũng có sự vận chuyển chim trong Việt Nam và buôn bán quốc tế, nhưng hiện chưa rõ ràng việc buôn bán quốc tế với số lượng đáng kể chim từ và đến Việt Nam có đang diễn ra hay không.

Về thực thi pháp luật, khoảng 90% chim mà khảo sát ghi nhận được không nằm trong diện bảo tồn trong nước. Kết quả của khảo sát này và các khảo sát trước đó cho thấy một số loài hiện không được bảo tồn có thể đang bị đe dọa bởi buôn bán, đặc biệt là một số loài đặc hữu chỉ phân bố tại Việt Nam. Các loài Vẹt bản địa tuy được bảo vệ bởi Nghị định 32 nhưng vẫn bị buôn bán với số lượng lớn. Việc thiếu những kỹ năng nhận dạng loài của các cán bộ thực thi pháp luật đang góp phần vào hạn chế chung về thực thi pháp luật tại Việt Nam. Bên cạnh đó, buôn bán trực tuyến là một thách thức mới với các cán bộ thực thi pháp luật, với sự phức tạp và nhiều thủ thách hơn so với buôn bán tại các cửa hàng giao ngay. TRAFFIC có các khuyến nghị như sau:

Luật pháp và thực thi luật

- Chính phủ Việt Nam được kêu gọi tăng cường hệ thống luật pháp hiện hành để bổ sung các phương tiện giám sát và điều chỉnh việc khai thác và buôn bán các loài bị bắt từ tự nhiên, đảm bảo không tác động tiêu cực lên sự tồn tại của các loài này. Hiện nay chỉ có các loài chim liệt kê trong Nhóm IB và IIB của Nghị định 32 nhận được sự bảo vệ liên quan quá trình khai thác và buôn bán thương mại – chỉ 10% cá thể chim thuộc loài bản địa được khảo sát ghi nhận thuộc diện này.
- Chính phủ Việt Nam được kêu gọi hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia để cập nhật danh sách các loài được bảo vệ (và cơ chế quản lý) theo Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, bổ sung các loài bị đe dọa do buôn bán tại Việt Nam, theo Sách đỏ IUCN, ví dụ như các loài chim săn mồi, loài chim Họa Mi *Garrulax canorus*, Kim Oanh mỏ đỏ *Leiothrix lutea*, Chích chòe lửa *Copsychus malabaricus*, Chào mào, các loài đặc hữu có vùng phân bố hẹp, và các loài được Danh lục đỏ IUCN đánh giá là đang bị đe dọa. Hoạt động này nên cần nhắc nhở những mối đe dọa trong nước đối với các loài chim. Đồng thời nên được sử dụng và cập nhật để đóng góp vào quá trình xây dựng các Phụ lục CITES và Sách đỏ IUCN. Khi luật pháp đã được củng cố và các cơ chế quản lý đã được đưa ra, chính phủ Việt Nam được kêu gọi giám sát và thực thi pháp luật hiệu quả tại các địa điểm bán chim; khi xảy ra vi phạm, cần đảm bảo các hình phạt mang đủ tính răn đe.
- Các cục/vụ/chi cục/ban ngành liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), bao gồm Tổng cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm, và các bên liên quan khác như Ủy ban nhân dân địa phương, được khuyến nghị củng cố khung chính sách về cấp phép và giấy chứng nhận cho các cơ sở nuôi động vật hoang dã thông thường – Thông tư 47 – để bao quát tất cả các loài chim hoang dã và kèm theo một cơ chế giám sát các cơ sở nuôi sinh sản đã được cấp phép.
- Cần thiết phải xây dựng năng lực cho các cơ quan thực thi pháp luật vì các cơ quan này báo cáo việc thiếu những kỹ năng nhận dạng loài để phân biệt giữa các loài chim phổ biến và các loài bị đe dọa. Các cơ quan thực thi pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn là Cục Kiểm lâm (Bộ NN&PTNT), Hải quan (Bộ Tài chính) và Cảnh sát Môi trường (Bộ Công An). Đội ngũ chuyên gia trong nước về các loài hoang dã, các tổ chức phi chính phủ về bảo tồn, như

TRAFFIC có thể cung cấp các công cụ để nhận dạng các loài thường xuyên bị buôn bán, các tập huấn và hỗ trợ có liên quan.

Giám sát

- Để có được cái nhìn toàn diện về loài và số lượng loài bị buôn bán, việc tiến hành các cuộc khảo sát tổng thể là rất quan trọng. Tuy nhiên, các khảo sát này khó có thể tiến hành một cách thường xuyên đều đặn. Vì vậy, chỉ nên tiến hành giám sát đều đặn một số loài ưu tiên và chỉ thị trong một thời gian nhất định. Đây không chỉ là cách hiệu quả để giám sát tình trạng bảo tồn của các loài quan trọng cần được quan tâm mà còn có ý nghĩa trong việc phát hiện các động lực thị trường, ưu tiên các hành động quản lý hoặc các quy định và hình thành cơ sở bằng chứng để đưa ra các quyết định trên dựa trên thông tin về tình hình buôn bán. Vì vậy, các tổ chức phi chính phủ và các nhà nghiên cứu được khuyến nghị nên tiếp tục giám sát thị trường buôn bán các loài hoang dã, và sử dụng các thông tin được ghi nhận để hỗ trợ các nỗ lực thực thi pháp luật và *Chiến lược Bảo tồn các loài chim hót thuộc Bộ Sẻ của Đông Nam Á*.
- Số liệu về giá cả và nguồn gốc của các loài chim (bắt từ tự nhiên hay nuôi sinh sản) cũng nên được ghi nhận, nếu có thể, nhằm hiểu rõ hơn về các xu hướng và động lực buôn bán để cung cấp cho các hành động bảo tồn. Ở những nơi liên quan, và nếu có thể, các cá thể chim nên được ghi nhận đến cấp độ cận loài nhằm góp phần cho các đơn vị bảo tồn, cập nhật dữ liệu loài, và xác định được khu vực nguồn gốc của chúng. Ví dụ như Vành khuyên *Zosterops* sp. có khả năng đang đối diện với nhiều thay đổi về loài; việc giám sát ở cấp độ phân loài sẽ giúp đánh giá những đe dọa mà mỗi đơn vị bảo tồn gặp phải.
- Lực lượng hải quan, kiểm dịch và các cán bộ tại cửa khẩu/cảng được khuyến khích tăng cường cảnh giác trong việc giám sát và phát hiện buôn bán xuyên biên giới tại các cửa khẩu chính và đường tiểu ngạch, đối với cả việc nhập khẩu và xuất khẩu.

Giảm nhu cầu tiêu dùng

- Cần tiến hành khảo sát về thị trường tiêu dùng để hiểu về động cơ và thực tế mua bán chim cảnh trên thị trường, qua đó cung cấp thông tin cho hoạt động nâng cao nhận thức và xây dựng thông điệp thay đổi hành vi của người tiêu dùng các loài chim có nguồn gốc bất hợp pháp và/ hoặc không bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beissinger, S. R. and Bucher, E. H. (1992). Can parrots be conserved through sustainable harvesting? *BioScience* 42(3): 164-173.
- BirdLife International (2016). IUCN Red List for birds. Downloaded from <http://www.birdlife.org> on 31/03/2016.
- Brooks-Moizer, F., S. I. Robertson, K. Edmunds, and D. Bell. (2008). *Avian influenza H5N1 and the wild bird trade in Hanoi, Vietnam*. *Ecology and Society* 14(1): 28. <http://www.ecologyandsociety.org/vol14/iss1/art28/>
- Chng, S. C. L. and Eaton, J. A. (2016a). Snapshot of an on-going trade: an inventory of birds for sale in Chatuchak weekend market, Bangkok, Thailand. *Birding Asia* 25: 24-29.
- Chng, S.C.L. and Eaton, J.A. (2016b). *In the Market for Extinction: Eastern and Central Java*. TRAFFIC, Petaling Jaya, Malaysia.
- Chng, S.C.L., Eaton, J.A., Krishnasamy, K., Shepherd, C.R. and Nijman, V. (2015). *In the market for extinction: An inventory of Jakarta's bird markets*. TRAFFIC, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.
- Cottee-Jones, H.E.W., Mittermeier, J.C., Purba, E.C., Ashuri, N.M., and Hesdianti, E. (2014). An assessment of the parrot trade on Obi Island (Northern Moluccas, Indonesia) reveals heavy exploitation of the vulnerable Chattering Lory (*Lorius garrulus*). *Kukila*: 18(1), 1-9.
- Craik, R. (1998). Bird trade in Vietnam. *OBC Bulletin* 28: 22-23.
- Drury, R. (2011). Hungry for success: urban consumer demand for wild animal products in Vietnam. *Conservation and Society* 9(3): 247.
- Eaton, J. A., Shepherd, C. R., Rheindt, F. E., Harris, J. B. C., van Balen, S. (B.), Wilcove, D. S. and Collar, N. J. (2015 [2016]). Trade-driven extinctions and near-extinctions of avian taxa in Sundaic Indonesia. *Forktail* 31:1-12.
- Eaton, J.A., Leupen, B.T.C. and Krishnasamy, K. (2017). *Songsters of Singapore: An Overview of the Bird Species in Singapore Pet Shops*. TRAFFIC. Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.
- Eames, J. (1991). Bird Trade in Saigon's Cau Mong Market. *OBC Bulletin* 14: 21-24.
- Eames, J. C. and Robson, C. R. (1992). Forest bird surveys in Viet Nam 1991. *ICBP Study Report* No. 51.
- Edmunds, K., Robertson, S.I., Few, R., Mahood, S., Bui, P.L., Hunter, P.R. and Bell, D. (2011) Investigating Vietnam's Ornamental Bird Trade: Implications for Transmission of Zoonoses. *EcoHealth* 8(1): 62-75. DOI: 10.1007/s10393-011-0691-0
- ENV (2011). Wildlife Crime Viet Nam June 2011. Online at: http://envietnam.org/images/News_Resources/Wildlife_Crime_Bulletin/jun_2011.pdf. Viewed on 20 June 2016.
- ENV (2016). *Wildlife Farming in Vietnam*. <http://envietnam.org/images/NewsBlog/2016/July-26-2016-Summary-of-Wildlife-farming-in-Vietnam-2016-EN-resized-2.pdf>
- FPD (2014). News. Online at: <http://kiemlam.org.vn/diembao.asp?D=24andM=09andY=2014#Toc399326933>. Viewed on 20 June 2016.
- Gill, F and D Donsker (Eds). (2016). IOC World Bird List (v 6.3). doi: 10.14344/IOC.ML.6.3. <http://www.worldbirdnames.org/>
- Harris, J. B. C., Green, J. M., Prawiradilaga, D. M., Giam, X., Hikmatullah, D., Putra, C. A., and Wilcove, D. S. (2015). Using market data and expert opinion to identify overexploited species in the wild bird trade. *Biological Conservation* 187:51-60.

- Immigration and Checkpoints Authority (2015). *Two cases of animal smuggling foiled by authorities*. Online at: http://www.ica.gov.sg/news_details.aspx?nid=13439. Viewed 4 April 2017.
- IUCN Red List (2014). The IUCN Red List of Threatened Species. Version 2014.3. <www.iucnredlist.org>. Downloaded on 20 February 2015.
- Le, M.H. and Craik, R.C. (2016). Notes on the trading of some threatened and endemic species from Vietnam. *BirdingASIA* 26:17-21.
- Le, M.H. and Nguyen, C. (2015) Important raptor migration sites in northern Vietnam. *Asian Raptors*, special issue No. 1: 35–43.
- Lee, J.G.H., Chng, S.C.L. and Eaton, J.A. (eds). (2016). Conservation strategy for Southeast Asian songbirds in trade. Recommendations from the first Asian Songbird Trade Crisis Summit 2015 held in Jurong Bird Park, Singapore, 27–29 September 2015. Wildlife Reserves Singapore/TRAFFIC Southeast Asia.
- Morris S (2001) Bird trade in Hanoi. *Bulletin of the Oriental Bird Club* 33:34–35
- Nash, S.V. (1993). *Sold for a Song. The Trade in Southeast Asian Non-CITES Birds*. TRAFFIC International, Cambridge, United Kingdom.
- Ng, E.Y.X., Garg, K.M., Low, G.W., Chattopadhyay, B., Lee, J.G.H., Rheindt, F.E. (2017). Conservation genomics identifies impact of trade in a threatened songbird. *Biological Conservation*. 214: 101-108.
- Ngoc, A. C., and Wyatt, T. (2013). A green criminological exploration of illegal wildlife trade in Vietnam. *Asian Journal of Criminology*, 8(2), 129-142.
- Nguyen, M. and Willemsen, M. (2016). A rapid assessment of e-commerce wildlife trade in Viet Nam. *TRAFFIC Bulletin* 28(2): 53-55.
- Pain, D.J., Martins, T.L.F., Boussekey, M., Diaz, S.H., Downs, C.T., Ekstrom, J.M.M., Garnett, S., Gilardi, J.D., McNiven, D., Primot, P. and Rouys, S. (2006). Impact of protection on nest take and nesting success of parrots in Africa, Asia and Australasia. *Animal Conservation* 9(3):322-330.
- Phap luat Online (2016). Incapable of dealing with wild bird trade. Online at: <http://plo.vn/ban-doc/bat-luc-truoc-nan-bay-ban-chim-troi-637651.html>. Viewed on 04 July 2016.
- Shairp, R., Veríssimo, D., Fraser, I., Challender, D. and MacMillan, D. (2016). Understanding urban demand for wild meat in Vietnam: Implications for conservation actions. *PloS ONE* 11(1): e0134787.
- Thanh Nien News (2016). *Man fined for keeping endangered bird in central Vietnam*. Online at: <http://www.thanhniennews.com/society/man-fined-for-keeping-endangered-bird-in-central-vietnam-58723.html>. Viewed on 20 June 2016.
- Thanh Hoa FPD (2012). Thanh Hoa Forest Protection Department released 278 precious and rare wild birds into the wild. Online at: <http://klth.org.vn/Default.aspx?NewsID=218>. Viewed on 20 June 2016.
- WCS/FPD (2008). *Commercial wildlife farms in Vietnam: A problem or solution for conservation?* Wildlife Conservation Society and Vietnam Forest Protection Department. Ha Noi, Vietnam
- Wright, T.F., Toft, C.A., Enkerlin-Hoeflich, E., Gonzalez-Elizondo, J., Albornoz, M., Rodríguez-Ferraro, A., Rojas-Suárez, F., Sanz, V., Trujillo, A., Beissinger, S.R. and Brice, A.T. (2001). Nest poaching in Neotropical parrots. *Conservation Biology* 15(3): 710-720.
- Zing News (2016). Selling wild bird prohibited from hunting on a national highway. Online at: <http://news.zing.vn/Chim-rung-cam-san-bat-bi-rao-ban-tren-quoc-lo-post632603.html>. Viewed on 20 June 2016.

PHỤ LỤC

Danh sách tất cả cả loài chim mà khảo sát ghi nhận được.

*loài bản địa được bảo vệ tại Việt Nam; ^loài không phải loài bản địa, được bảo vệ bởi CITES; tình trạng theo Danh lục đỏ IUCN được liệt kê sau tên tiếng Việt đối với loài bị đe dọa và Sắp bị đe dọa (NT)

Tên Tiếng Việt	Tên khoa học	Số lượng cửa hàng	Số lượng cá thể
Hà Nội		276	3378
Di đá	<i>Lonchura punctulata</i>	9	596
Vành khuyên Nhật Bản	<i>Zosterops japonicus</i>	17	516
Chào mào	<i>Pycnonotus jocosus</i>	25	444
Cu gáy	<i>Spilopelia chinensis</i>	22	248
Sẻ	<i>Passer montanus</i>	5	221
Hoạ mi	<i>Garrulax canorus</i>	20	206
Di cam	<i>Lonchura striata</i>	7	161
Sẻ bụi đen	<i>Saxicola caprata</i>	4	151
*Vẹt ngực đỏ NT	<i>Psittacula alexandri</i>	12	133
*Chích Choè lửa	<i>Copsychus malabaricus</i>	15	104
Sáo đá đầu trắng	<i>Sturnus sericeus</i>	6	99
Chích Choè than	<i>Copsychus saularis</i>	21	92
Khướu bạc má	<i>Garrulax chinensis</i>	16	77
Kim Oanh tai bạc	<i>Leiothrix argentauris</i>	10	50
Sơn ca	<i>Alauda gulgula</i>	5	45
Kim Oanh mỏ đỏ	<i>Leiothrix lutea</i>	11	45
Sáo đen hay Sáo mỏ ngà	<i>Acridotheres cristatellus</i>	11	27
Sáo nâu	<i>Acridotheres tristis</i>	7	24
Vành Khuyên sườn hung	<i>Zosterops erythropleurus</i>	2	16
Khướu khoang cổ	<i>Garrulax monileger</i>	5	16
Khướu mào trắng	<i>Garrulax leucolophus</i>	6	16
Chim Di vằn	<i>Taeniopygia guttata</i>	1	16
Chim xanh trán vàng	<i>Chloropsis aurifrons</i>	2	13
Chào mào đen Himalaya	<i>Hypsipetes leucocephalus</i>	3	9
Bông lau mày trắng	<i>Pycnonotus aurigaster</i>	4	6
*Vẹt má vàng NT	<i>Psittacula eupatria</i>	1	5
*Yểng (Nhông)	<i>Gracula religiosa</i>	4	5
Cu sen	<i>Streptopelia orientalis</i>	4	5
Sáo sậu (Cà cưỡng)	<i>Gracupica nigricollis</i>	2	3
Bông lau Trung Quốc	<i>Pycnonotus sinensis</i>	2	3
Giẻ cùi	<i>Urocissa erythroryncha</i>	1	3
Phường chèo đỏ lớn	<i>Pericrocotus speciosus</i>	1	3
Chào mào mào đen	<i>Pycnonotus flaviventris</i>	1	2

Sẻ đồng mặt đen	<i>Emberiza spodocephala</i>	2	2
Sẻ thông Trung Quốc	<i>Chloris sinica</i>	1	2
Bạc má Nhật Bản	<i>Parus minor</i>	1	2
^Sẻ Java VU	<i>Lonchura oryzivora</i>	1	2
Chim khách	<i>Crypsirina temia</i>	1	2
*Khướu đầu xám	<i>Garrulax vassali</i>	2	2
*Vẹt đầu hồng NT	<i>Psittacula roseata</i>	1	1
Chích nâu	<i>Phylloscopus fuscatus</i>	1	1
Bông lau vàng	<i>Pycnonotus flavescens</i>	1	1
Chèo chèo nhỏ	<i>Hierococcyx nasicolor</i>	1	1
Khướu má hung	<i>Garrulax castanotis</i>	1	1
Đớp ruồi Taiga	<i>Ficedula albicilla</i>	1	1
Thành phố Hồ Chí Minh		333	4669
Di Đá	<i>Lonchura punctulata</i>	6	1115
Chào mào	<i>Pycnonotus jocosus</i>	20	797
*Vẹt ngực đỏ NT	<i>Psittacula alexandri</i>	13	282
Vành khuyên Nhật Bản	<i>Zosterops japonicus</i>	8	259
Sẻ bụi đen	<i>Saxicola caprata</i>	10	235
Hoạ mi	<i>Garrulax canorus</i>	13	203
Di Hung	<i>Lonchura atricapilla</i>	5	175
*Chích Choe lửa	<i>Copsychus malabaricus</i>	10	125
Chích Choe than	<i>Copsychus saularis</i>	9	117
Cu gáy	<i>Spilopelia chinensis</i>	11	112
Chim cút ngực lam	<i>Excalfactoria chinensis</i>	5	111
Khướu bạc má	<i>Garrulax chinensis</i>	16	107
Chim xanh trán vàng	<i>Chloropsis aurifrons</i>	4	103
Vành Khuyên họng vàng	<i>Zosterops palpebrosus</i>	2	98
Sáo nâu	<i>Acridotheres tristis</i>	10	63
Chích bông xám tro	<i>Orthotomus ruficeps</i>	4	56
Kim Oanh tai bạc	<i>Leiothrix argenteauris</i>	10	52
Di đầu trắng	<i>Lonchura maja</i>	5	46
Phường chèo đỏ lớn	<i>Pericrocotus speciosus</i>	4	45
Bồ câu vằn	<i>Geopelia striata</i>	2	33
*Yểng (Nhông)	<i>Gracula religiosa</i>	8	29
Sáo mỏ vàng	<i>Acridotheres grandis</i>	7	25
Kim Oanh Mỏ đỏ	<i>Leiothrix lutea</i>	5	25
Chim xanh bụng vàng	<i>Chloropsis hardwickii</i>	1	24
Chim đầu riu	<i>Upupa epops</i>	4	23
^Sẻ Java VU	<i>Lonchura oryzivora</i>	2	22
Chim xanh Nam Bộ	<i>Chloropsis cochinchinensis</i>	4	20

Sáo ngực đỏ	<i>Acridotheres burmannicus</i>	5	20
*Vẹt đầu hồng NT	<i>Psittacula roseata</i>	5	19
Khướu khoang cổ	<i>Garrulax monileger</i>	5	17
Sơn ca	<i>Alauda gulgula</i>	5	17
Khướu mào bụng trắng	<i>Erpornis zantholeuca</i>	1	16
Di cam	<i>Lonchura striata</i>	4	16
Cu xanh mỏ quặp	<i>Treron curvirostra</i>	1	14
*Cuốc ngực trắng	<i>Amaurornis phoenicurus</i>	2	14
Sáo sậu (Cà cưỡng)	<i>Gracupica nigricollis</i>	4	13
Diều trắng Úc	<i>Elanus caeruleus</i>	4	12
*Vẹt má vàng NT	<i>Psittacula eupatria</i>	5	11
Chim khách	<i>Crypsirina temia</i>	4	11
Khướu mào trắng	<i>Garrulax leucolophus</i>	5	11
*Khướu đầu xám	<i>Garrulax vassali</i>	3	10
Sáo đá Trung Quốc	<i>Sturnia sinensis</i>	2	10
*Vẹt lùn	<i>Loriculus vernalis</i>	1	8
Chim lam	<i>Irena puella</i>	1	7
Rồng rộc	<i>Ploceus philippinus</i>	2	7
Kịch	<i>Gallinula chloropus</i>	2	7
*Vẹt đầu xám NT	<i>Psittacula finschii</i>	2	7
Sẻ nhà	<i>Passer domesticus</i>	1	7
Chim di vằn	<i>Taeniopygia guttata</i>	2	7
Giẻ cùi	<i>Urocissa erythroryncha</i>	4	6
Chim sậu lưng đỏ	<i>Dicaeum cruentatum</i>	4	6
*Bìm bịp lớn	<i>Centropus sinensis</i>	2	5
Khướu mào mặt đen	<i>Yuhina nigrimenta</i>	1	4
Giẻ cùi xanh	<i>Cissa chinensis</i>	2	4
Giẻ cùi bụng vàng	<i>Cissa hypoleuca</i>	2	4
Chuối tiêu họng đốm	<i>Pellorneum albiventre</i>	2	4
Đớp ruồi họng xanh	<i>Cyornis rubeculoides</i>	1	3
Sáo đá đuôi hung	<i>Sturnia malabarica</i>	2	3
*Đa đa (Gà gô)	<i>Francolinus pintadeanus</i>	1	3
*Diều hoa Miến điện	<i>Spilornis cheela</i>	2	3
*Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera</i>	2	3
Xít lưng đen	<i>Porphyrio indicus</i>	1	2
Chào mào mào đen	<i>Pycnonotus flaviventris</i>	2	2
^Vẹt lú lo VU	<i>Lorius garrulus</i>	1	2
Vành Khuyên sườn hung	<i>Zosterops erythropleurus</i>	2	2
^Vẹt Rosella đỏ	<i>Platycercus elegans</i>	1	2
Bồ câu đá Cuneata	<i>Geopelia cuneata</i>	1	2

^Vẹt Rosella phương đông	<i>Platycercus eximius</i>	1	2
^Vẹt Eclectus	<i>Eclectus roratus</i>	1	2
Quạ thông Á Âu	<i>Garrulus glandarius</i>	2	2
Bạc má lưng xanh	<i>Parus monticolus</i>	2	2
Bông lau Trung Quốc	<i>Pycnonotus sinensis</i>	1	2
Phường chèo đỏ đuôi dài	<i>Pericrocotus ethologus</i>	1	2
^Vẹt Rosella đầu nhạt	<i>Platycercus adscitus</i>	1	2
^Vẹt Princess NT	<i>Polytelis alexandrae</i>	1	2
Hút mật bụng hung	<i>Chalcoparia singalensis</i>	1	2
Chim tú sặc	<i>Heterophasia annectans</i>	1	2
Ứng xám	<i>Accipter badius</i>	1	2
Vẹt Superb	<i>Polytelis swainsonii</i>	1	2
Gỗ kiến xanh hông đỏ	<i>Picus erythropygius</i>	1	1
Vàng Anh đầu đen	<i>Oriolus xanthornus</i>	1	1
Trâu lớn	<i>Nyctyornis athertoni</i>	1	1
Điều lửa	<i>Haliastur indus</i>	1	1
Điều đầu nâu	<i>Niseatus cirrhatus</i>	1	1
Chích bông đầu dài	<i>Orthotomus sutorius</i>	1	1
Điều ăn ong	<i>Pernis ptilorhyncus</i>	1	1
Sẻ Gouldia NT	<i>Erythrura gouldiae</i>	1	1
Chèo béo đuôi cờ chẻ	<i>Dicrurus paradiseus</i>	1	1
Gỗ kiến xanh gáy vàng	<i>Chrysophlegma flavinucha</i>	1	1
Sả rừng	<i>Coracias benghalensis</i>	1	1
Quạ đen	<i>Corvus macrorhynchos</i>	1	1
Bò Chao (Liều điều)	<i>Garrulax perspicillatus</i>	1	1
Hút mật bụng vàng	<i>Aethopyga gouldiae</i>	1	1
Điều mướp	<i>Circus melanoleucos</i>	1	1
*Gà rừng lông đỏ	<i>Gallus gallus</i>	1	1
*Gà rừng lông đỏ	<i>Pycnonotus conradi</i>	1	1
Rồng rộc đen	<i>Ploceus manyar</i>	1	1
^Vẹt đuôi dài mặt trời EN	<i>Aratinga solstitialis</i>	1	1
Đớp ruồi họng vàng	<i>Cyornis tickelliae</i>	1	1
Đớp ruồi Thalassinus	<i>Euymias thalassinus</i>	1	1
*Gà đồng	<i>Gallixrex cinerea</i>	1	1
Tổng		609	8047

TRAFFIC, the wildlife trade monitoring network, is the leading non-governmental organization working globally on trade in wild animals and plants in the context of both biodiversity conservation and sustainable development.

For further information contact:
TRAFFIC
Southeast Asia Regional Office
Suite 12A-01, Level 12A, Tower 1,
Wisma AmFirst
Jalan Stadium SS 7/15
47301 Kelana Jaya
Selangor, Malaysia

Telephone: (603) 7880 3940
Fax : (603) 7882 0171
Website: www.traffic.org

*UK Registered Charity No. 1076722,
Registered Limited Company No. 3785518.*



The Rufford Foundation is gratefully acknowledged for its support to TRAFFIC publications.

